

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đinh Thị Mỹ Linh  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY  
TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đinh Thị Mỹ Linh  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Đinh Thị Mỹ Linh

Mã SV: 1412401057

Lớp: QT1806K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định

kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Tổng hợp lý luận về kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo qui định chế độ kế toán hiện hành.
  - Khảo sát thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng năm 2017
  - Đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng
  
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
  - Số liệu kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng năm 2017
  
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Phạm Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Tập hợp các vấn đề lý luận về kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo qui định chế độ kế toán hiện hành.
- Khảo sát thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng năm 2017
- Đánh giá thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng và xây dựng các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại doanh nghiệp.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 11 tháng 06 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 08 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

*Người hướng dẫn*

***Hải Phòng, ngày 31 tháng 08 năm 2018***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: **Phạm Thị Nga**  
Đơn vị công tác: Khoa QTKD – Đại học Dân lập Hải Phòng  
Họ và tên sinh viên: Đinh Thị Mỹ Linh Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán  
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

Nội dung hướng dẫn:

- Tập hợp các vấn đề lý luận về kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo qui định chế độ kế toán hiện hành.
- Khảo sát thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng năm 2017
- Đánh giá thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng và xây dựng các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại doanh nghiệp.

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Ý thức tốt.
- Hoàn thành bài đúng tiến độ

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

- Khóa luận đã giải quyết được yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
- Số liệu minh họa chi tiết, rõ ràng.
- Các biện pháp đề xuất phù hợp với thực trạng phân tích.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày 31 tháng 08 năm 2018*

**Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ</b> .....	2
1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	2
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	2
1.1.2 Các khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	3
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	9
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	9
1.2.2 Kế toán giá vốn hàng hóa .....	11
1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh .....	16
1.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính .....	19
1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác .....	22
1.2.6. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp .....	24
1.2.7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	25
1.3. Các hình thức ghi sổ kế toán.....	28
1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung .....	29
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái.....	30
1.3.3 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	31
1.3.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính .....	32
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG</b> .....	33
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng.....	33
2.1.1. Giới thiệu về Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng.....	33
2.1.2. Quá trình hình thành của công ty.....	33

2.1.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý .....	34
2.1.4 Tình hình biến động lao động của công ty.....	37
2.1.5. Công tác tổ chức kế toán tại Công ty .....	39
2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng .....	43
2.2.1.Đặc điểm về sản phẩm, hàng hóa .....	43
2.2.2. Các phương thức bán hàng và thanh toán tại công ty .....	44
2.2.3 Kế toán các khoản doanh thu.....	44
2.2.4 Kế toán giá vốn hàng bán .....	53
2.2.5 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh .....	59
2.2.6 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính .....	63
2.2.7 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác .....	63
2.2.8 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	63
2.3 Nhận xét chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty .....	74
2.3.1 Ưu điểm.....	74
2.3.2 Hạn chế.....	75
<b>CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG</b>	<b>77</b>
3.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty .....	77
3.2 Các nguyên tắc hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty .....	78
3.3 Một số ý kiến đóng góp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.....	79
3.4: Một số kiến nghị khác .....	90
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>92</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>94</b>



## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Cơ cấu lao động của doanh nghiệp năm 2015-2017 .....	38
Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT 0002711.....	46
Biểu số 2.3: Phiếu xuất kho số 182 .....	47
Biểu 2.4: Phiếu thu số 74.....	48
Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT 0002721.....	49
Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho 195 .....	50
Biểu số 2.7: Sổ Nhật ký chung .....	51
Biểu số 2.8: Sổ cái TK 511.....	52
Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho số 182 .....	55
Biểu số 2.10: Phiếu xuất kho số 195.....	56
Biểu số 2.11: Sổ Nhật ký chung .....	57
Biểu số 2.12: Sổ cái TK 632.....	58
Biểu số 2.13: Phiếu chi số 100 .....	60
Biểu số 2.14: Sổ Nhật ký chung .....	61
Biểu số 2.15: Sổ cái TK 642.....	62
Biểu 2.16: Phiếu kế toán số 90 .....	65
Biểu 2.17: Phiếu kế toán số 91 .....	66
Biểu 2.18: Phiếu kế toán số 92 .....	66
Biểu 2.19: Phiếu kế toán số 93 .....	67
Biểu 2.20: Phiếu kế toán số 94 .....	67
Biểu 2.21: Sổ Nhật ký chung.....	68
Biểu số 2.22: Sổ cái TK 421.....	69
Biểu số 2.23: Sổ cái TK 821.....	70
Biểu số 2.24: Sổ cái TK 911.....	71
Biểu số 2.25: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	73
Biểu 3.1: Sổ chi tiết bán hàng.....	84
Biểu 3.2: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh .....	85
Biểu 3.3: Bảng tổng hợp kết quả kinh doanh từng mặt hàng.....	86
Biểu 3.4: Sổ chi tiết các tài khoản .....	87
Biểu số 3.5: Sổ chi tiết bán hàng .....	88
Biểu số 3.6: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.....	89
Biểu số 3.7: Phiếu giao nhận chứng từ .....	90

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ .....	11
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	15
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	16
Sơ đồ 1.4 Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.....	18
Sơ đồ 1.5 Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính...	21
Sơ đồ 1.6 Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác .....	23
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí thuế TNDN .....	25
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	27
Sơ đồ 1.9: Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung .....	29
Sơ đồ 1.10: Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký- Sổ cái .....	30
Sơ đồ 1.11: Quy trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ.....	31
Sơ đồ 1.12: Quy trình ghi sổ kế toán bằng phần mềm máy tính.....	32
Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức cơ cấu bộ máy quản lý .....	35
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.....	40
Sơ đồ 2.3: Hình thức nhật ký chung .....	42
Sơ đồ 2.4 Sơ đồ quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng .....	45
Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng .....	53
Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán chi phí kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng .....	59
Sơ đồ 2.7: Quy trình xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng .....	63
Sơ đồ 2.8: Xác định kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty.....	64

## LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay, khi nền kinh tế của các nước trên thế giới đang phát triển như vũ bão với trình độ và kỹ thuật ngày càng cao thì nền kinh tế Việt nam cũng đang dần dần được khẳng định mình theo xu hướng hội nhập nền kinh tế khu vực và Quốc tế. Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngày càng đa dạng, phong phú và sôi động, điều này vừa là cơ hội nhưng cũng được xem là thử thách khi Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại kinh tế thế giới WTO. Trong xu hướng phát triển nền kinh tế nói trên, công tác kế toán cũng đã, đang và không ngừng phát triển, hoàn thiện cả về nội dung, phương pháp cũng như hình thức tổ chức để đáp ứng nhu cầu quản lý ngày càng cao của nền sản xuất xã hội. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giữ một vai trò hết sức quan trọng vì nó phản ánh toàn bộ quá trình tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp cũng như việc xác định kết quả kinh doanh, cung cấp thông tin cho nhà quản lý về hiệu quả, để từ đó có được những quyết định chính xác, kịp thời. Xuất phát từ việc nắm bắt được tầm quan trọng của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Đồng thời, qua một thời gian được tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng nên em đã chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng” để làm bài khóa luận này

Bài khóa luận của em gồm có 3 chương.

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

Vì thời gian, sự hiểu biết và trình độ nghiệp vụ còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

Sinh viên

Đinh Thị Mỹ Linh

## CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

### 1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

#### 1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Để quản lý tốt hoạt động của sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là công cụ hữu hiệu. Tổ chức công tác kế toán khoa học hợp lý là một trong những cơ sở cung cấp thông tin quan trọng nhất cho việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Để công cụ kế toán phát huy hết hiệu quả của mình đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng cải thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Chính vì vậy, tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh với doanh nghiệp là việc hết sức cần thiết giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động và đẩy mạnh việc kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp.

- *Đối với doanh nghiệp*: Việc tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nhìn nhận, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định và phương hướng phát triển cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- *Đối với nhà đầu tư*: Thông qua các chỉ tiêu về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trên báo cáo tài chính các nhà đầu tư sẽ phân tích đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp để có các quyết định đầu tư đúng đắn.

- *Đối với tổ chức trung gian tài chính*: Đối với các Ngân hàng, các công ty cho thuê tài chính thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện kiên quyết để họ tiến hành thẩm định, đánh giá tình hình tài chính để đưa ra các quyết định có nên cho doanh nghiệp đó vay hay không.

- *Đối với cơ quan quản lý vĩ mô của nền kinh tế*: Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan thuế xác

định các khoản phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước. Trên cơ sở đó, các nhà hoạch định chính sách Quốc gia đề ra các giải pháp phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.

### ***1.1.2 Các khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp***

#### ***1.1.2.1 Doanh thu***

Theo chuẩn mực kế toán số 14 “doanh thu và thu nhập khác” ban hành và công bố theo quyết định số 149/2001/QĐ – BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng tài chính, doanh thu là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn của chủ sở hữu.

##### *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyển, chi phí lắp đặt....) nếu có.

Theo chuẩn mực kế toán số 14 doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng

+ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

+ Thời điểm ghi nhận doanh thu theo các phương thức bán hàng:

+ Phương thức bán hàng trực tiếp cho khách hàng: Theo phương thức này, căn cứ vào hợp đồng mua bán đã được ký kết, bên mua cử cán bộ đến nhận hàng tại kho của doanh nghiệp. Khi nhận hàng xong, người nhận hàng ký xác nhận

vào hoá đơn bán hàng và số hàng đó được xác định là tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu

+ Phương thức gửi hàng cho khách: Là phương thức bên bán gửi hàng đi cho khách theo các điều kiện của hợp đồng kinh tế đã ký kết. Số hàng gửi đi vẫn thuộc quyền kiểm soát của bên bán, khi khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán thì lợi ích và rủi ro được chuyển giao toàn bộ cho người mua, giá trị hàng hoá đã được thực hiện và là thời điểm bên bán được ghi nhận doanh thu bán hàng.

+ Phương thức gửi đại lý, ký gửi: Theo phương thức này, doanh nghiệp xuất kho thành phẩm hàng hoá gửi đi bán cho khách hàng theo hợp đồng ký kết giữa hai bên. Khi hàng xuất kho gửi đi bán thì hàng chưa xác định là tiêu thụ. Hàng gửi bán chỉ hạch toán vào doanh thu khi doanh nghiệp đã nhận được tiền bán hàng do khách hàng trả, khách hàng đã nhận được hàng và chấp nhận thanh toán, khách hàng đã ứng trước tiền mua hàng về số hàng gửi đi bán.

+ Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp: Theo phương thức này, khi bán hàng doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán hàng trả ngay, khách hàng được chậm trả tiền hàng và phải chịu phần lãi chậm trả theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng mua bán hàng. Phần lãi chậm trả được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi về trả chậm, trả góp.

+ Phương thức hàng đổi hàng: Theo phương pháp này, doanh nghiệp lấy sản phẩm của mình quy ra giá cả trên thị trường rồi dùng số tiền quy đổi đó để mua sản phẩm của đơn vị khác. Trong trường hợp này, doanh thu được tính theo giá sản phẩm cùng loại mà doanh nghiệp bán thu tiền.

Doanh thu của giao dịch cung cấp được ghi nhận khi kết quả quá trình mua bán, cung cấp dịch vụ hàng hóa được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn cả 4 điều kiện sau:

- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó
- + Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập báo cáo tài chính

+ Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi

*Doanh thu thuần*: là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu

*Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:*

Chiết khấu thương mại: là số tiền người mua được hưởng do mua hàng với số lượng lớn theo thỏa thuận

+ Giảm giá hàng bán: là số tiền giảm trừ cho bên mua trong trường hợp đặc biệt vì lý do kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu

+ Hàng bán bị trả lại: là giá trị của hàng hóa, sản phẩm bị khách hàng trả lại do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng

+ Thuế GTGT phải nộp (theo phương pháp trực tiếp): thuế GTGT là loại thuế gián thu, tính thêm phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT sẽ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt: là loại thuế gián thu ở một số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt

+ Thuế xuất khẩu: là loại thuế gián thu đánh vào các mặt hàng được phép xuất khẩu.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hoá dịch vụ, lãi cho thuê tài chính, cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, thu nhập chuyển nhượng, các hoạt động đầu tư khác, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, tỷ giá ngoại tệ...

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”, doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”, doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

- + Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ
- + Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng
- + Cổ tức và lợi nhuận được chia ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

#### Thu nhập khác

Thu nhập khác của doanh nghiệp bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu gồm:

- + Thu về nhượng bán TSCĐ, thanh lý TSCĐ
- + Thu từ tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng
- + Khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập
- + Các khoản thu khác

#### **1.1.2.2 Chi phí**

Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ TSCĐ hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối do cổ đông hoặc chủ sở hữu.

Giá vốn hàng bán: là trị giá thực tế xuất kho của sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hóa đơn đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại) hoặc giá thành thực tế dịch vụ hoàn thành và đã được xác định tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ

Chi phí quản lý kinh doanh: là những chi phí chi ra trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành... Và các khoản chi phục vụ cho quản lý chung tại doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, các khoản trích theo lương, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp...



Chi phí hoạt động tài chính: là toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ liên quan đến các hoạt động về vốn, hoạt động đầu tư tài chính và các nghiệp vụ mang tính chất tài chính trong doanh nghiệp gồm chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, chi phí giao dịch bán chứng khoán, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn...

Chi phí khác: là các khoản chi phí phát sinh cho các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Bao gồm:

+ Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có)

+ Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.

+ Bị phạt thuế, truy nộp thuế.

+ Các khoản chi phí khác.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp doanh nghiệp bao gồm:

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai, phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả trong năm và việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được ghi nhận từ năm trước.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá dịch vụ và thu nhập khác.

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

### **1.1.2.3 Xác định kết quả kinh doanh**

Kết quả kinh doanh là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh.

+ Kết quả hoạt động tài chính: là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính với chi phí từ hoạt động tài chính.

+ Kết quả hoạt động khác: là số chênh lệch giữa các khoản doanh thu khác và các khoản chi phí khác.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: là tổng số lợi nhuận thuần từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác.

$$\begin{array}{l} \text{Tổng lợi} \\ \text{nhuận kế} \\ \text{toán trước} \\ \text{thuế} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lợi nhuận từ} \\ \text{hoạt động} \\ \text{SXKD} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Lợi nhuận từ hoạt} \\ \text{động tài chính} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Lợi nhuận} \\ \text{khác} \end{array}$$

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: là loại thuế trực thu đánh vào lợi nhuận các doanh nghiệp.

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \begin{array}{l} \text{Tổng lợi nhuận kế toán} \\ \text{trước thuế} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Thuế suất thuế} \\ \text{TNDN} \end{array}$$

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: là tổng số lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

$$\begin{array}{l} \text{Lợi nhuận sau thuế} \\ \text{thu nhập doanh} \\ \text{nghiệp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng lợi nhuận kế toán} \\ \text{trước thuế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Thuế TNDN phải} \\ \text{nộp} \end{array}$$

*Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

- Để phát huy được vai trò của kế toán là công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp vừa và nhỏ thì kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức ghi chép, theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời và giám sát chặt chẽ tình hình các khoản doanh thu và chi phí.

+ Tính toán phản ánh chính xác, kịp thời tổng giá trị thanh toán của hàng bán ra bao gồm cả doanh thu bán hàng, các khoản giảm trừ doanh thu, thuế GTGT đầu ra của từng nhóm mặt hàng, từng hoá đơn, khách hàng, đơn vị trực thuộc.

+ Ghi chép, theo dõi, phản ánh kịp thời từng khoản chi phí, thu nhập phát sinh trong kỳ.

+ Lập báo cáo kết quả kinh doanh đúng chế độ, kịp thời, cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết cho các bộ phận liên quan, đồng thời định kỳ tiến hành phân tích kinh tế đối với báo cáo kết quả kinh doanh, từ đó tham mưu cho Ban lãnh đạo về các giải pháp để tăng lợi nhuận.

## **1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

### **1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

#### **1.2.1.1 Chứng từ sử dụng.**

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan: phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng trả lại.

#### **1.2.1.2 Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một thời kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

+ Bán hàng: bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư.

+ Cung cấp dịch vụ: thực hiện công việc đã được thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ hoặc nhiều kỳ kế toán như dịch vụ vận tải, du lịch...

Tài khoản 511 – doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, có 4 tiểu khoản:

- + Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hoá
- + Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm
- + Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ
- + Tài khoản 5118 – Doanh thu khác.
- + Kết cấu tài khoản 511

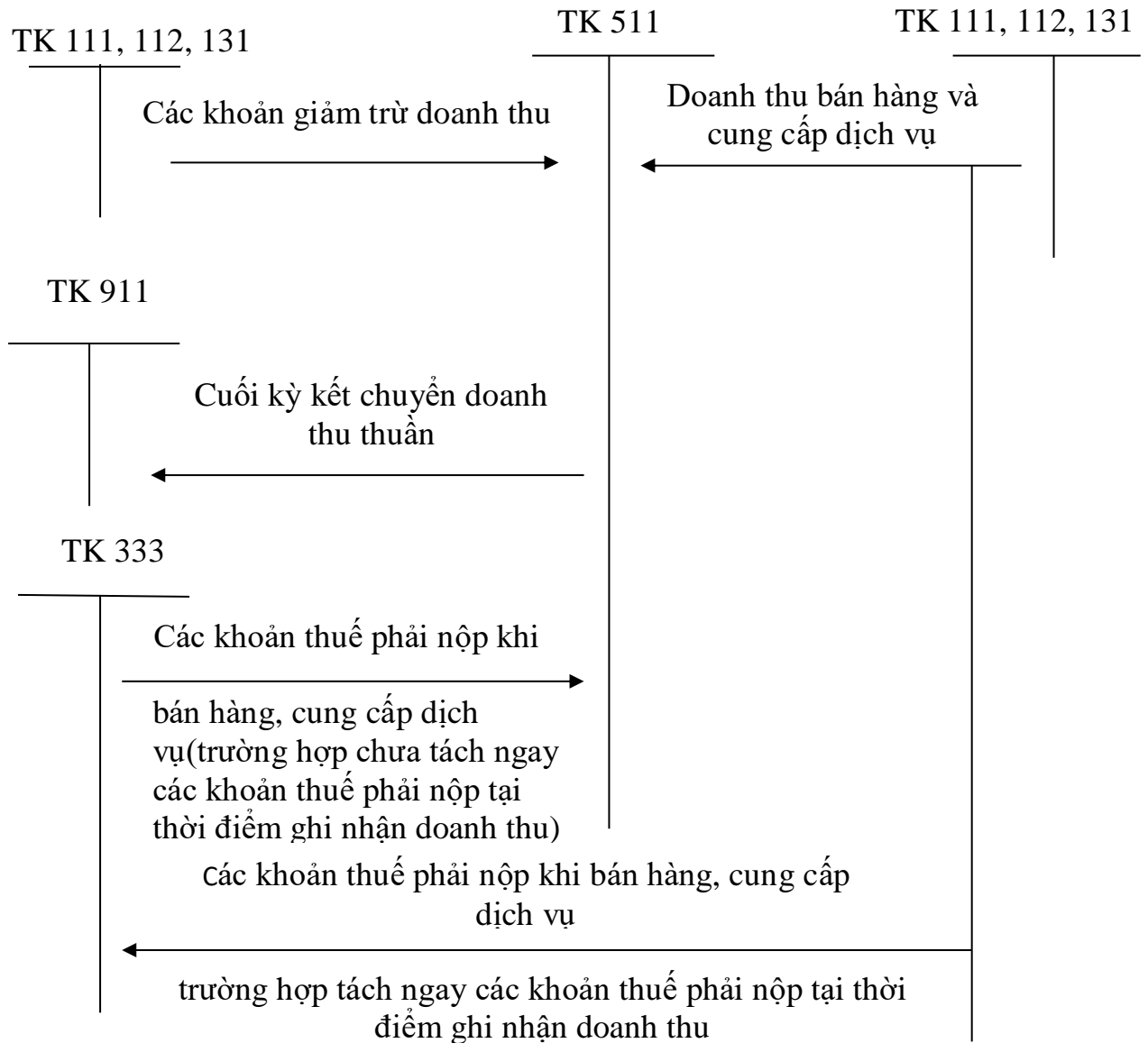
**1.2.1.3 Kết cấu tài khoản 511**

TK 511	
Nợ	Có
Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, ...) Các khoản giảm trừ doanh thu Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”	Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
x x x	x x x

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

**1.2.1.4 Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được khái quát qua sơ đồ sau:



**Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

## 1.2.2 Kế toán giá vốn hàng hóa

### 1.2.2.1 Chứng từ sử dụng

Phiếu xuất kho

Các chứng từ khác có liên quan: phiếu chi, giấy báo nợ, . .

### 1.2.2.2 Tài khoản sử dụng:

TK 632- Giá vốn hàng bán: dùng để phản ánh trị giá vốn hàng bán trong kỳ.

### 1.2.2.3 Kết cấu tài khoản 632

Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:

*Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh:*

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa đã bán trong kỳ.</li> <li>- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức trung bình và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.</li> <li>- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.</li> <li>- Chi phí xây dựng tự chế TSCĐ vượt mức trên bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911- Xác định kết quả kinh doanh.</li> <li>- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Khoản hoàn lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã nhập năm trước)</li> </ul>	
x x x		x x x

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

*Đối với doanh nghiệp kinh doanh thương mại*

## TK 632

Nợ	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>-Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ</li> <li>-Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi đi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ</li> <li>-Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số phải lập dự phòng giảm giá năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước).</li> <li>-Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên nợ TK 911- Xác định kết quả kinh doanh</li> </ul>
x x x	x x x

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

*Đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ*

## TK 632

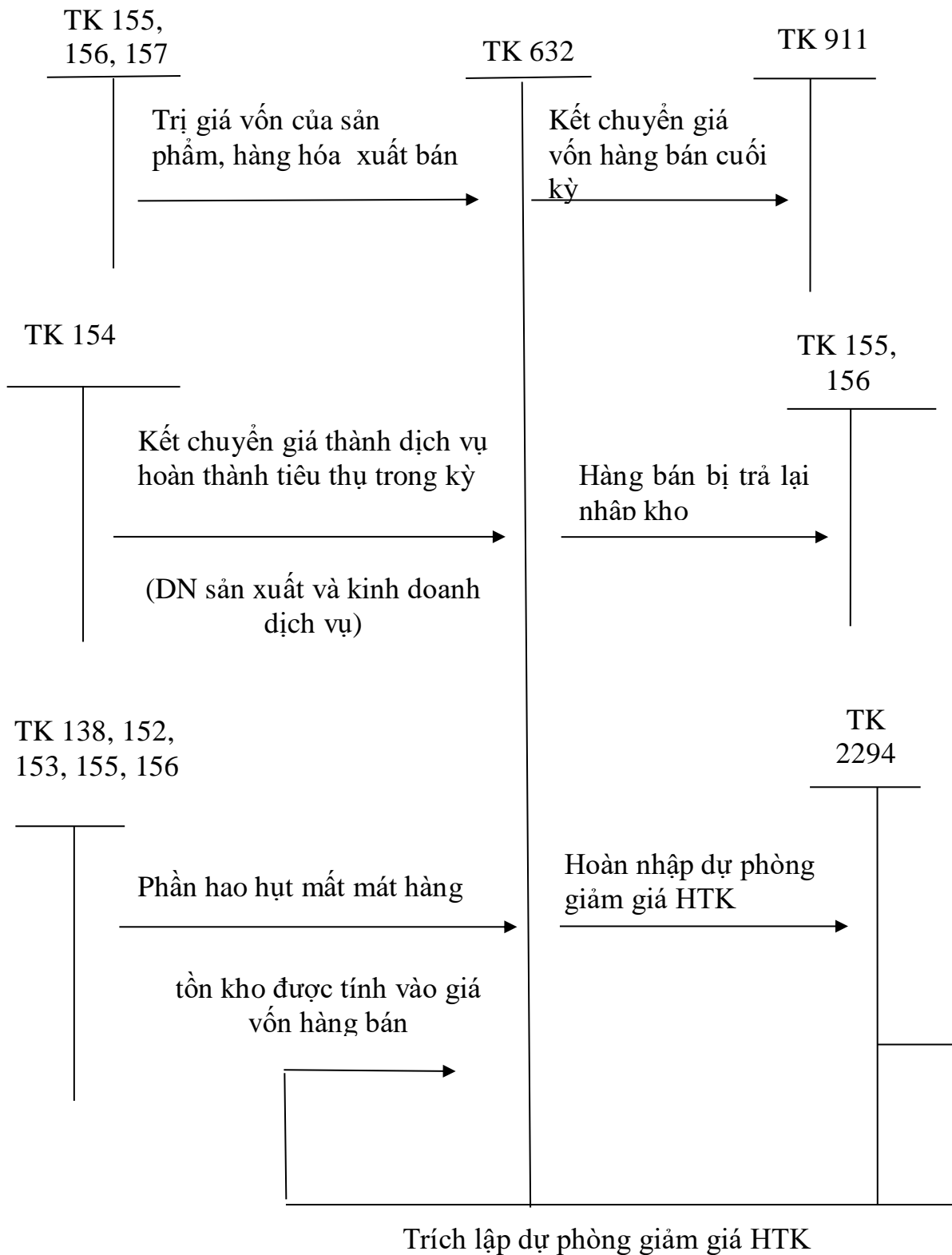
Nợ	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>-Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ.</li> <li>-Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).</li> <li>-Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ vào bên nợ TK 155- Thành phẩm.</li> <li>-Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập dự phòng năm trước chưa sử dụng hết).</li> <li>-Kết chuyển giá vốn của thành phẩm xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911- xác định kết quả kinh doanh.</li> </ul>
x x x	x x x

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ

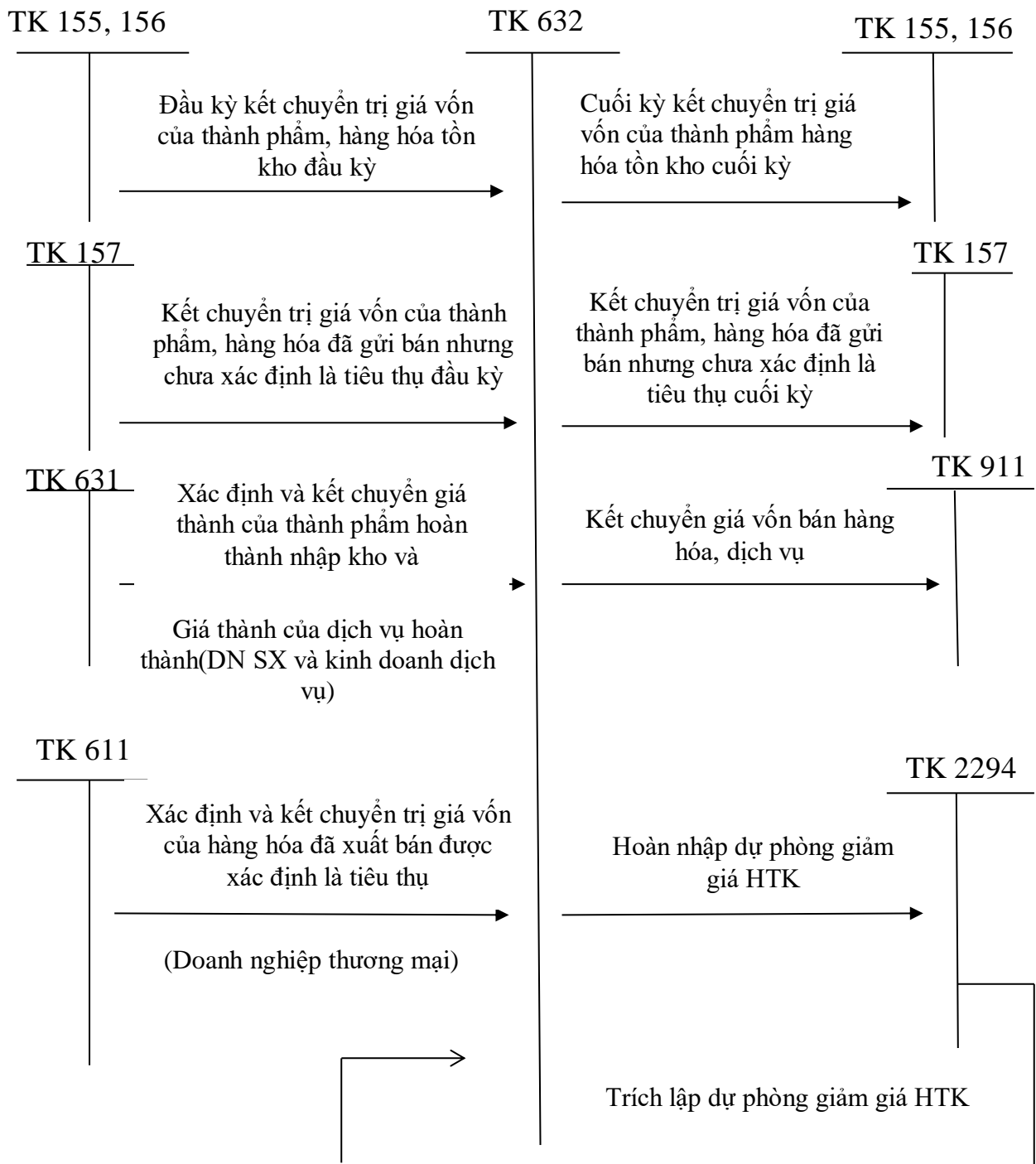
**1.2.2.4 Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán theo 2 phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp kiểm kê định kỳ được khái quát qua 2 sơ đồ sau:





**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên**



**Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ**

### 1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

#### 1.2.3.1 Chứng từ sử dụng

-Hóa đơn GTGT, Giấy Báo Nợ, Phiếu chi

-Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ, bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội và các chứng từ khác có liên quan

### 1.2.3.2 Tài khoản sử dụng

#### Tài khoản 642- Chi phí quản lý kinh doanh

Tài khoản này dùng để phản ánh những chi phí phát sinh tại doanh nghiệp từ bán hàng, tiếp khách, văn phòng phẩm, khấu hao TSCĐ, lương nhân viên bán hàng, lương nhân viên quản lý...

### 1.2.3.3 Kết cấu tài khoản 642

TK 642	
Nợ	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ;</li> <li>-Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);</li> <li>-Dự phòng trợ cấp mất việc làm;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả(chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);</li> <li>-Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”</li> </ul>
x x x	x x x

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ

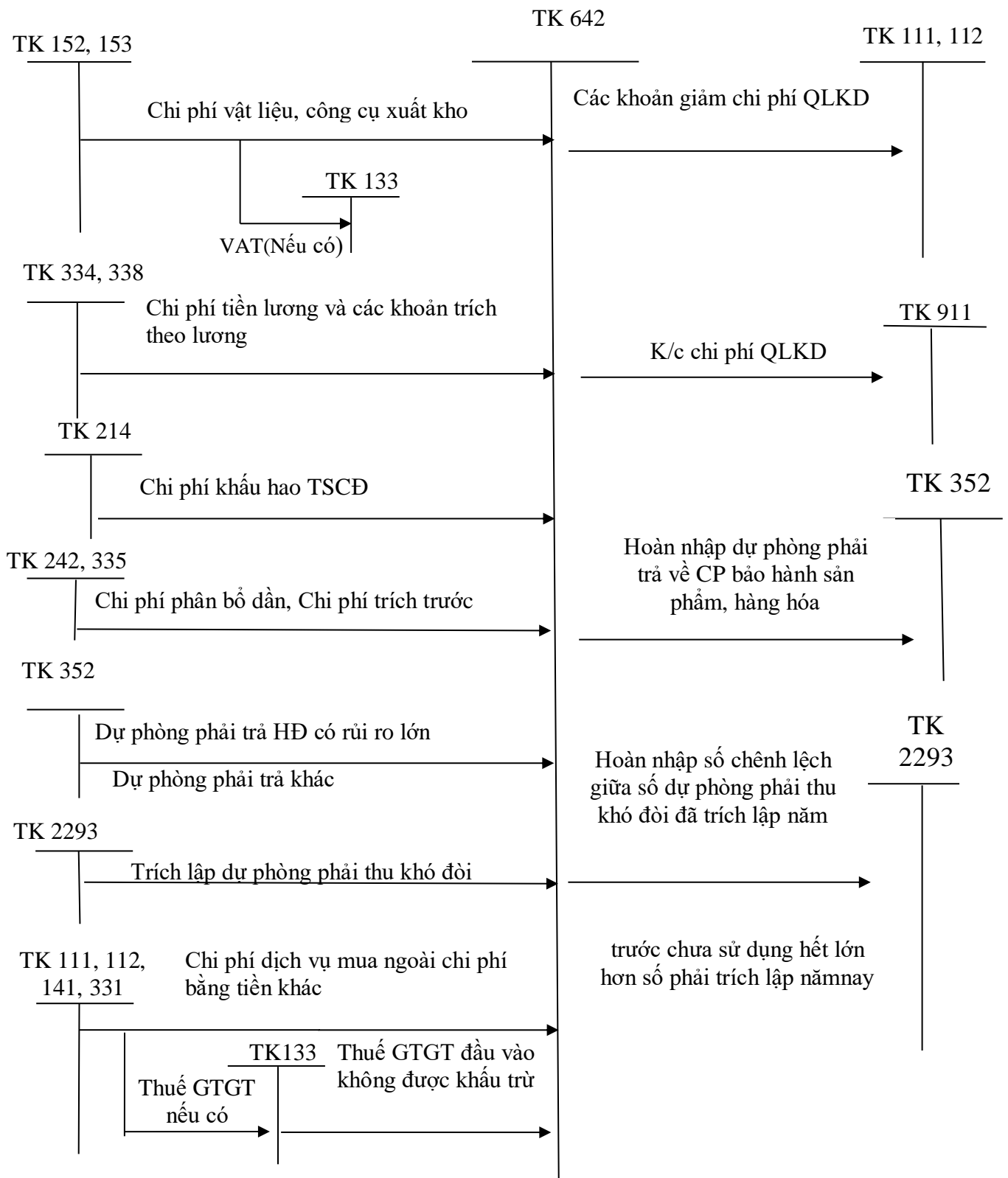
*TK 642 có TK cấp 2:*

TK 6421-Chi phí bán hàng

TK 6422-Chi phí quản lý doanh nghiệp

### 1.2.3.4 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán chi phí quản lý kinh doanh được khái quát qua sơ đồ như sau:



**Sơ đồ 1.4 Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh**

**1.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính****1.2.4.1 Chứng từ sử dụng**

Phiếu chi, giấy báo Nợ, giấy báo Có (giấy báo lãi)

Các chứng từ khác có liên quan như: Bảng tổng hợp trả lãi tiền vay, ...

**1.2.4.2 Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 515- Doanh thu hoạt động tài chính

Tài khoản này dùng để phản ánh tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp

Tài khoản 635- chi phí tài chính

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh.

**1.2.4.3 Kết cấu tài khoản**

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>-Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)</li> <li>-Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia</li> <li>-Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết</li> <li>-Chiết khấu thanh toán được hưởng</li> <li>-Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ hoạt động của kinh doanh, ...</li> <li>-Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.</li> </ul>
xxx		xxx

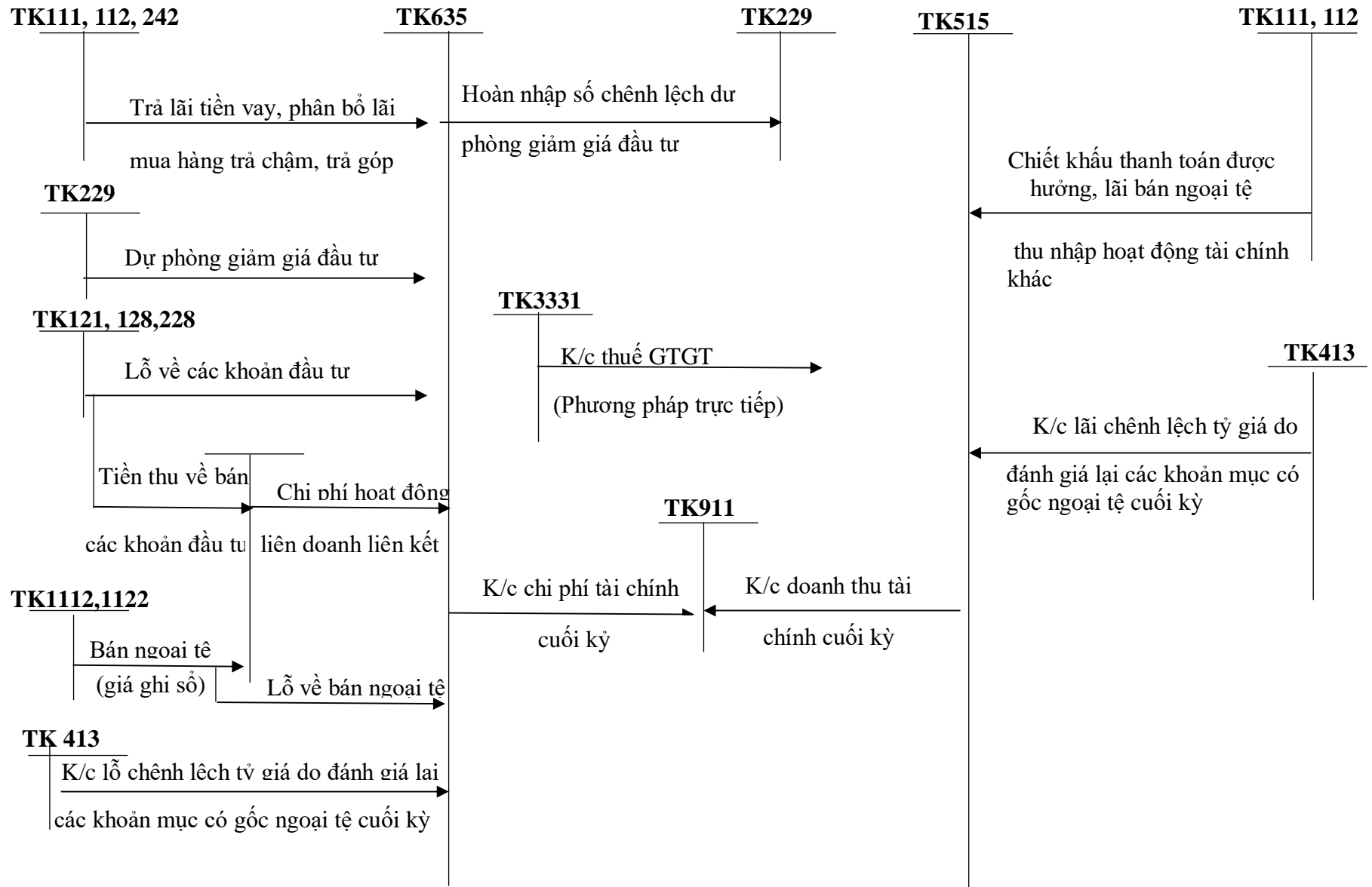
Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

## TK 635

Nợ	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản, thuê tài chính;</li> <li>-Lỗ bán ngoại tệ;</li> <li>-Chiết khấu thanh toán cho người mua;</li> <li>-Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư;</li> <li>-Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái đã thực hiện);</li> <li>-Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh (lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);</li> <li>-Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán</li> <li>-Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh</li> </ul>
xxx	xxx

TK 635 không có số dư cuối kỳ

**1.2.4.4 Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính được khái quát qua sơ đồ sau:**



Sơ đồ 1.5 Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

**1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác****1.2.5.1 Chứng từ sử dụng**

Biên bản đánh giá tài sản

Biên bản thanh lý nhượng bán TSCĐ

Biên bản góp vốn liên doanh

Phiếu thu, phiếu chi

**1.2.5.2 Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 711- thu nhập khác: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác, các khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Tài khoản 811- chi phí khác: Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

**1.2.5.3 Kết cấu tài khoản**

Nợ	TK 711	Có
-Kết chuyển thu nhập khác sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh		- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ
XXXX	✕	XXXX

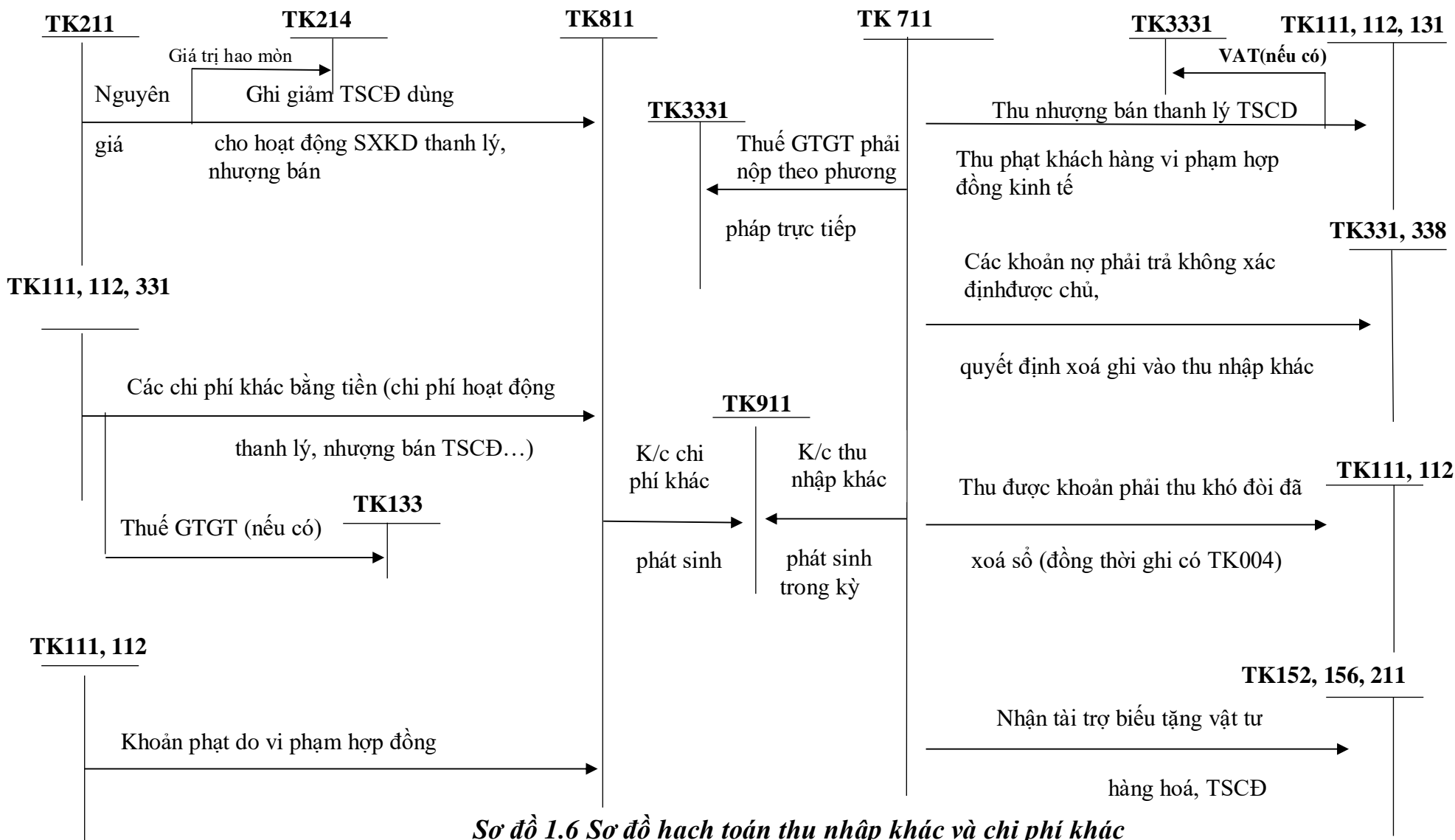
Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

Nợ	TK 811	Có
- Chi phí khác phát sinh trong kỳ		- Kết chuyển chi phí khác sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh
XXXX	✕	XXXX

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

**1.2.5.4 Phương pháp hạch toán**





Sơ đồ 1.6 Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác

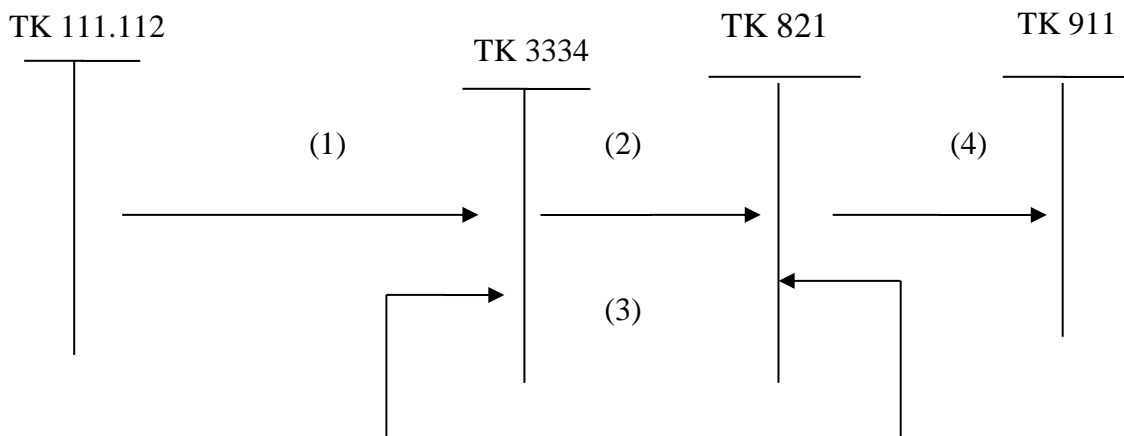
**1.2.6. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp****1.2.6.1 Tài khoản sử dụng:**

Tài khoản 8211- chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm của doanh nghiệp.

**1.2.6.2 Kết cấu tài khoản**

Nợ	TK 821	Có
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ		- Kết chuyển chi phí thuế TNDN sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh
xxxx		xxxx

Tài khoản 8211 - “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành” không có số dư cuối kỳ.

**1.2.6.3 Phương pháp hạch toán:**

Chú giải:

- (1) Chi nộp thuế TNDN
- (2) Hàng quý tạm tính thuế TNDN nộp, điều chỉnh bổ sung số thuế TNDN phải nộp
- (3) Điều chỉnh giảm khi số thuế tạm nộp trong năm lớn hơn số thuế phải nộp xác định cuối năm
- (4) Kết chuyển các chi phí thuế TNDN phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 “Xác định KQKD”

### ***Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí thuế TNDN***

#### ***1.2.7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh***

##### ***1.2.7.1 Chứng từ sử dụng***

- Phiếu kế toán

##### ***1.2.7.2 Tài khoản sử dụng***

Tài khoản 911- xác định kết quả kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp: Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

1. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (Gồm cả sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư, như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

2. Kết quả hoạt động tài chính là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

3. Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

**1.2.7.3 Kết cấu tài khoản**

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn hàng bán</li> <li>- Kết chuyển chi phí bán hàng</li> <li>- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp</li> <li>- Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính</li> <li>- Kết chuyển chi phí khác</li> <li>- Kết chuyển chi phí thuế thu nhập</li> <li>- Kết chuyển lãi</li> </ul>	↓	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính</li> <li>- Kết chuyển thuế thu nhập khác</li> <li>- Kết chuyển lỗ</li> </ul>
XXXX		XXXX

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

**1.2.7.4 Nguyên tắc hạch toán tài khoản 911**

- Tài khoản này cần phải phản ánh đầy đủ, chính xác các khoản kết quả hoạt động kinh doanh của kì hạch toán theo đúng qui định của chế độ quản lý tài chính.

- Kết quả kinh doanh phải được hạch toán chi tiết theo từng loại hoạt động. Trong từng loại hoạt động kinh doanh, có thể hạch toán chi tiết cho từng loại sản phẩm, từng ngành hàng, từng loại dịch vụ.

- Các khoản doanh thu và thu nhập được kết chuyển vào tài khoản này là doanh thu thuần và thu nhập thuần.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: Là số chênh lệch về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với giá vốn hàng bán phát sinh trong kỳ báo cáo.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: Chỉ tiêu này phản ánh tổng số lợi nhuận kế toán thực hiện trong năm báo cáo của doanh nghiệp trước khi trừ đi thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động khác phát sinh trong kỳ báo cáo. Chỉ tiêu này được tính toán như sau:

$$\begin{aligned} \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} &= \left( \begin{array}{l} \text{DT thuần về bán hàng và} \\ \text{cung cấp dịch vụ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá vốn hàng} \\ \text{bán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí quản} \\ \text{lý kinh doanh} \end{array} \right) \\ &+ \left( \begin{array}{l} \text{DT thuần} \\ \text{hoạt động} \\ \text{tài chính} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{tài} \\ \text{chính} \end{array} \right) + \left( \begin{array}{l} \text{Thu} \\ \text{nhập} \\ \text{khác} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi} \\ \text{phí} \\ \text{khác} \end{array} \right) \end{aligned}$$

### 1.2.7.5 Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh

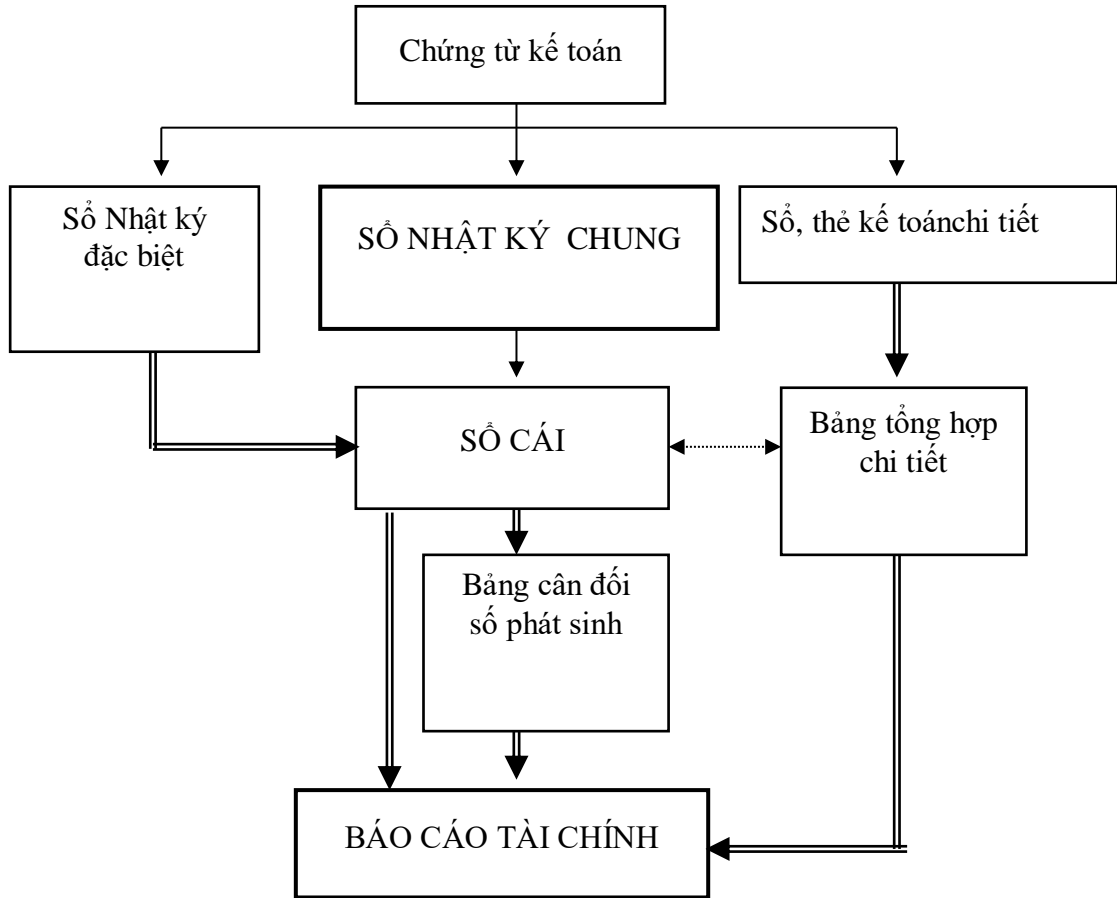
### 1.3. Các hình thức ghi sổ kế toán

Các hình thức ghi sổ kế toán theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ gồm 4 phương pháp sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái.
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán.

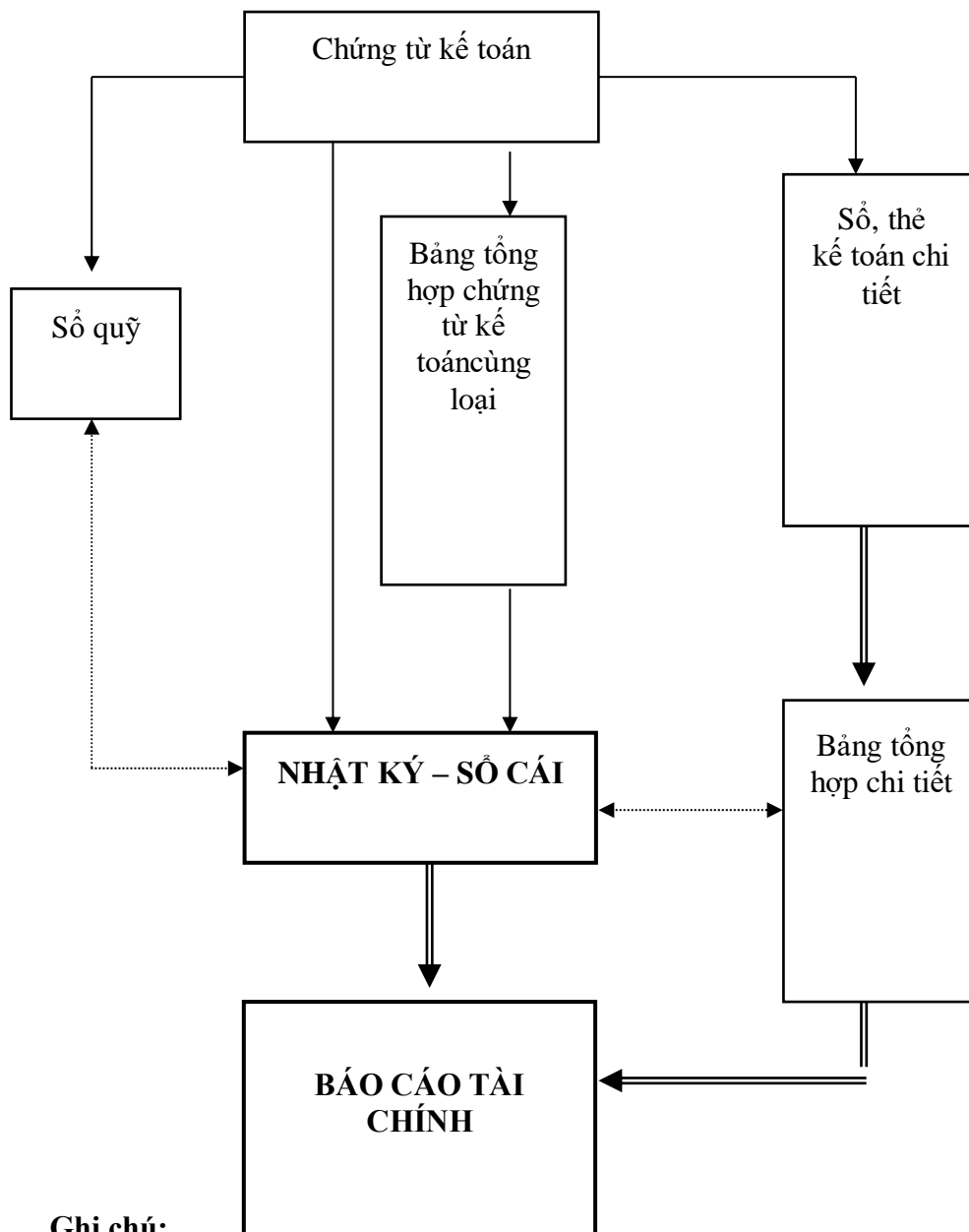
Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán

**1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung****Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.9: Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung**

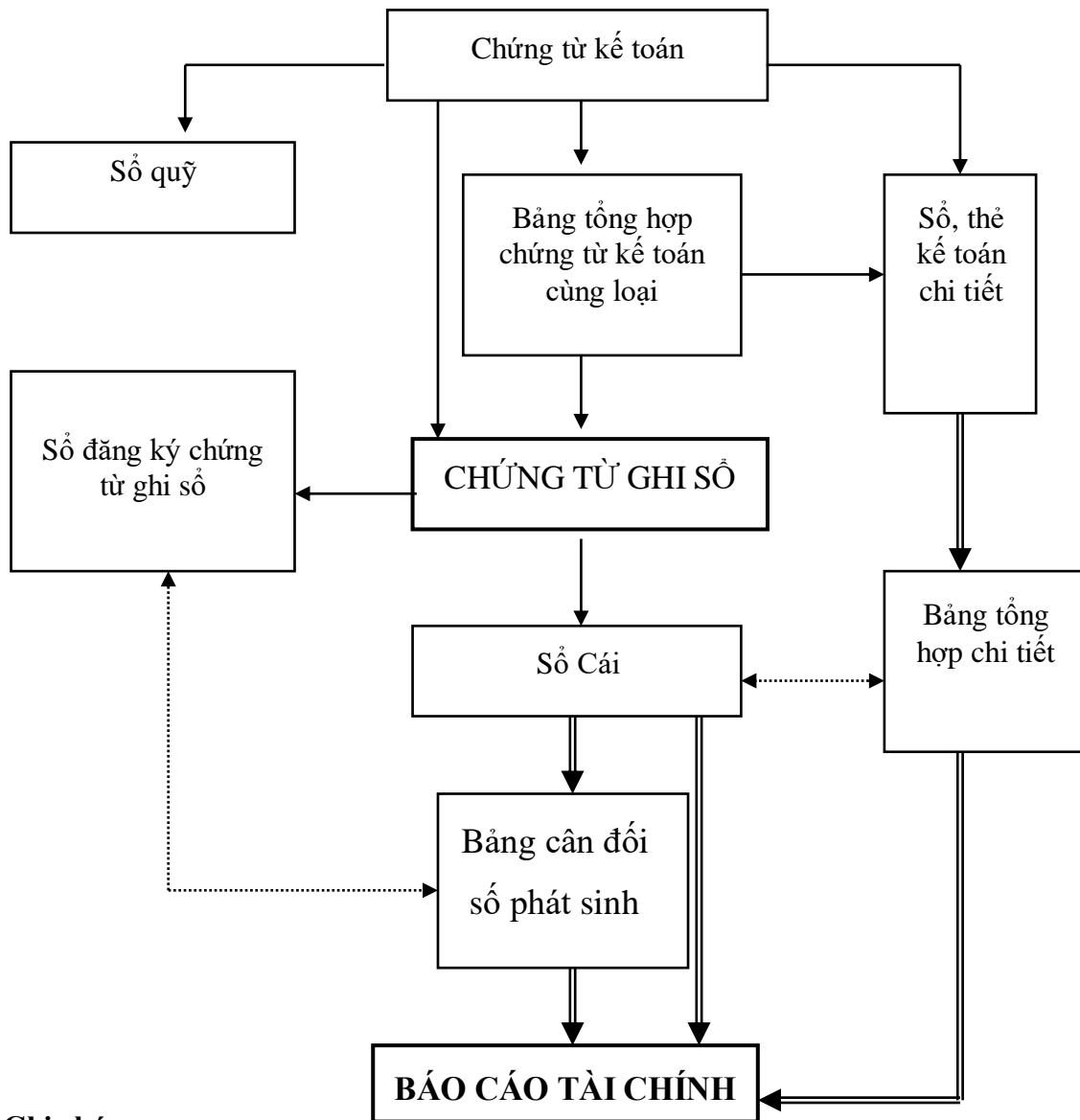
## 1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái



Sơ đồ 1.10: Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký- Sổ cái



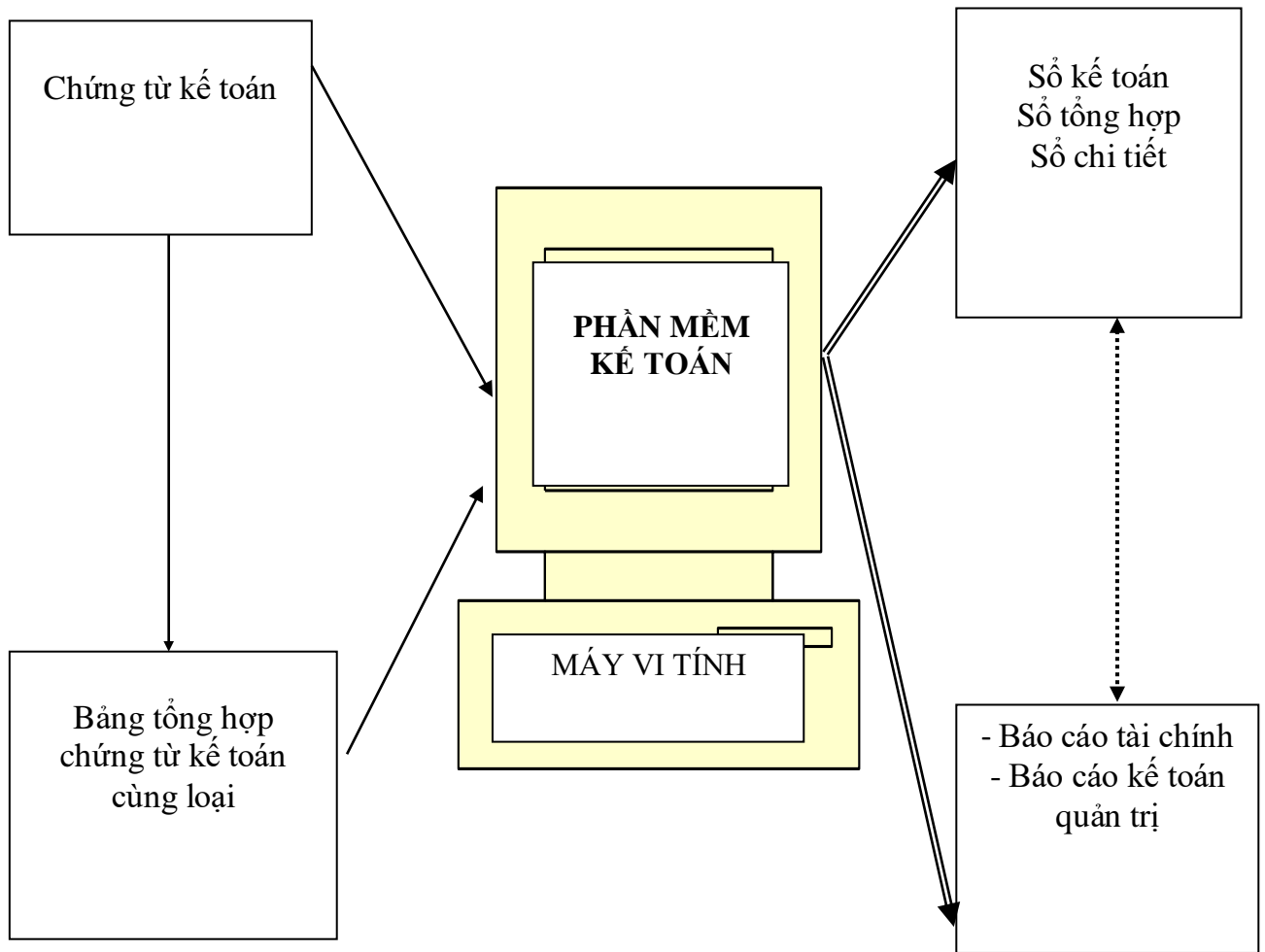
### 1.3.3 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ



#### Ghi chú

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc cuối quý
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.11: Quy trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ

**1.3.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính**

Ghi chú:

- **Nhập số liệu hàng ngày**  
 ==> **In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối quý, năm**  
 <-.-.-.-.-> **Đối chiếu, kiểm tra**

**Sơ đồ 1.12: Quy trình ghi sổ kế toán bằng phần mềm máy tính**

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG**

### **2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng**

#### **2.1.1. Giới thiệu về Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng**

- Tên: Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng
- Loại hình: Công ty TNHH 1 thành viên
- Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh văn phòng phẩm
- Giám đốc: NGUYỄN VĂN BÌNH
- Điện thoại: 0333627040
- MST : 5700373937

#### **2.1.2. Quá trình hình thành của công ty**

- Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng là một công ty TNHH 1 thành viên
- Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày cấp giấy phép đăng ký kinh doanh.
- Công ty là một tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền Việt Nam và tiền ngoại tệ tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng được thành lập theo giấy phép kinh doanh số 5700373937 ngày 14 tháng 01 năm 2002 do phòng đăng ký kinh doanh, sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp.

- Qua 18 năm hình thành và phát triển công ty, công ty Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng đã có những bước phát triển nhất định cả về quy mô và hoạt động.

- Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng đã chủ động hơn trong kinh doanh. Trước đây, khi mới thành lập, công ty chủ yếu nhập hàng của các công ty trong nước và phân phối. Hiện nay, công ty đã chủ động tìm nguồn hàng từ nước ngoài, thỏa thuận nhập khẩu hàng hóa của các đối tác nước ngoài và kinh doanh trong nước.

- Chức năng

- Ngoài việc đảm bảo mục tiêu tiêu thụ sản phẩm công ty còn phải điều tiết phù hợp với mục tiêu chung của công ty.

*Xác định rõ cấp lãnh đạo các chức năng sau:*

- Cần thực hiện tốt mối quan hệ mua bán góp phần hoàn thiện nền kinh tế thị trường để đẩy nhanh khâu lưu thông và tiêu thụ.

- Quản lý sử dụng tốt nguồn vốn hiện có đồng thời phát triển nguồn vốn để phục vụ sản xuất

- Với xu hướng cạnh tranh với các công ty khác trên thị trường phải đảm bảo tốt công tác quản lý cả trong và ngoài doanh nghiệp góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng doanh thu cho người lao động

- Nhiệm vụ

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc thực hiện nghĩa vụ và nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

- Cán bộ công nhân viên trong toàn doanh nghiệp không ngừng nâng cao, trau dồi nghiệp vụ. Bên cạnh đó bằng nhiều hình thức quảng cáo, khuyến mại, giảm giá...thu hút thị hiếu của khách hàng để giúp việc tiêu thụ sản phẩm nhanh hơn, tăng doanh thu bán hàng, tạo ra nhiều lợi nhuận cho công ty.

### **2.1.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý**

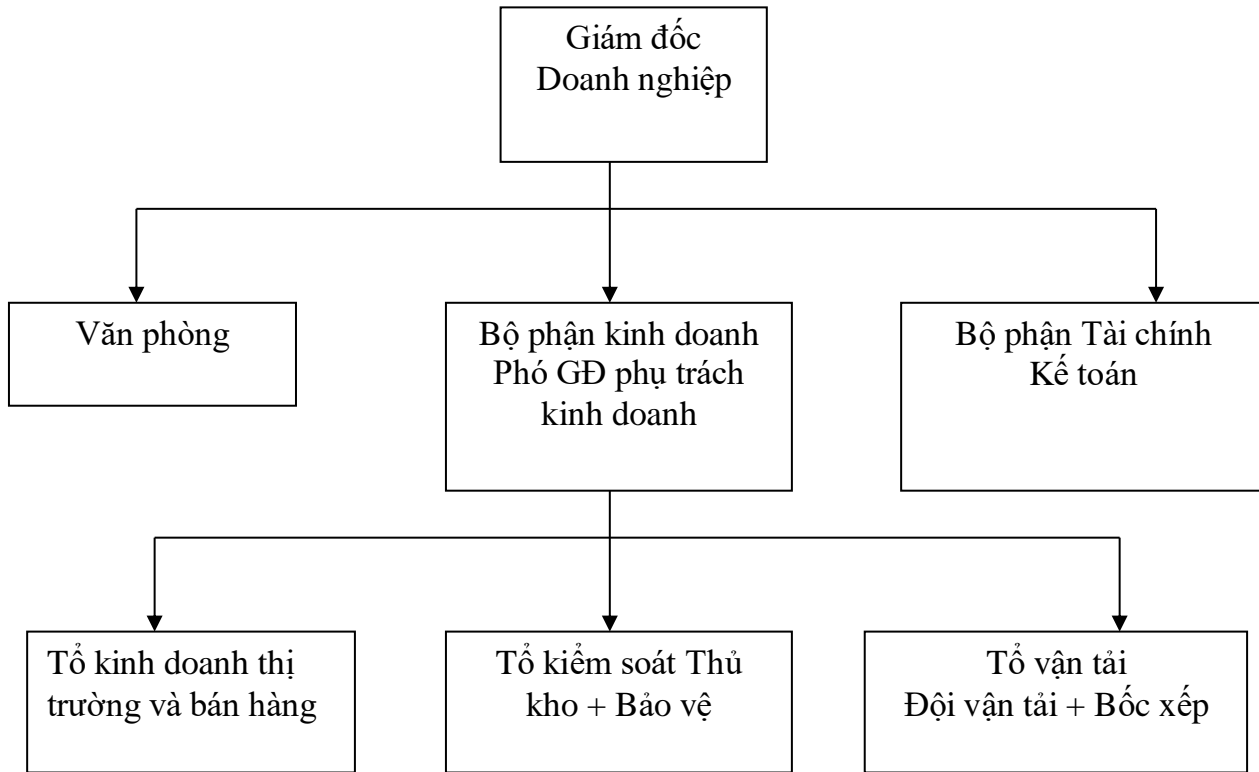
- *Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng*

Trong điều kiện kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt, Công ty muốn tồn tại và phát triển, không những phải nắm bắt nhu cầu thị trường mà còn phải hoàn thiện mọi mặt. Trong đó bộ máy tổ chức quản lý vô cùng quan trọng giúp Công ty hoạt động hiệu quả.

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty là tổng hợp các bộ phận được chuyên môn hóa sản xuất với trách nhiệm và quyền hạn nhất định có mối liên hệ mật thiết với nhau nhằm thực hiện các chức năng quản lý. Cơ cấu tổ chức quản lý tốt sẽ đảm bảo cho hoạt động KD có hiệu quả và đối phó với mọi biến động của thị trường. Hiện nay công ty có một bộ máy lãnh đạo hoàn chỉnh với trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp có kinh nghiệm quản lý tốt cùng với Ban giám

đốc và toàn bộ công nhân viên trong công ty trong những năm qua đã nỗ lực làm việc hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng có tổ chức bộ máy quản lý theo sơ đồ sau:



### **Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức cơ cấu bộ máy quản lý**

(Nguồn: Bộ phận văn phòng Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng)

#### **\* Giám đốc doanh nghiệp**

Giám đốc là người đứng đầu doanh nghiệp giám sát trực tiếp các bộ phận: Bộ phận kinh doanh; Bộ phận Văn phòng, Bộ phận tài chính kế toán.

Giám đốc quản lý gián tiếp các Tổ kinh doanh thị trường và bán hàng; Tổ kiểm soát; Tổ vận tải ...thông qua các bộ phận trên.

#### **\* Phó giám đốc kinh doanh**

Phó giám đốc kinh doanh là người điều hành các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trực tiếp quản lý các tổ kinh doanh thị trường; tổ kiểm soát; tổ vận tải và là người chịu trách nhiệm trước giám đốc.

*\* Văn phòng*

- Nghiên cứu thị trường tại nơi đặt văn phòng đại diện để có những chiến lược kinh doanh phù hợp
- Xem xét và thực hiện các hợp đồng đã ký kết
- Có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của văn phòng đại diện với công ty tổng
- Xây dựng thương hiệu
- Kết hợp chặt chẽ với công ty tổng để có những phương án kịp thời
- Tự lên kế hoạch và có phương án tuyển dụng nhân sự cho chi nhánh

*\* Phòng kế toán tài chính*

- Xây dựng hệ thống kế toán của DN
- Cập nhật và nắm bắt các luật thuế, chính sách thuế mới ban hành nhằm đáp ứng đúng theo quy định của pháp luật
- Quản lý các chi phí đầu vào, đầu ra của công ty
- Có trách nhiệm báo cáo về tình hình tài chính của công ty cho lãnh đạo khi có yêu cầu
- Nắm bắt tình hình tài chính và có tham mưu kịp thời cho ban lãnh đạo trong việc đưa ra các quyết định.
- Giải quyết các chế độ tiền lương, thưởng, thai sản...
- Quản lý doanh thu, lượng hàng, công nợ, hàng tồn kho, tài sản cố định...
- Thanh toán hợp đồng, tham gia đàm phán các hợp đồng kinh tế.

*\* Tổ kinh doanh thị trường và bán hàng*

Tổ này có chức năng và nhiệm vụ là tìm kiếm và phân tích thị trường từ đó xem xét nên kinh doanh ở thị trường nào. Tổ này chịu trách nhiệm trực tiếp trước Phó giám đốc phụ trách kinh doanh.

*\* Tổ thủ kho và bảo vệ*

Thủ kho là người quản lý tất cả các hoạt động xuất nhập hàng có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp và hợp lệ của các chứng từ nhập xuất kho theo đúng nguyên tắc quản lý hàng tồn kho của doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước Phó giám đốc phụ trách kinh doanh.

Bảo vệ có nhiệm vụ đảm bảo sự an toàn của kho hàng và trong doanh nghiệp đồng thời quản lý việc giao nhận hàng trong quá trình xuất nhập kho hàng hoá

*\* Tổ vận tải*

Tổ vận tải có nhiệm vụ vận chuyển hàng hoá đến nơi tiêu thụ khi có yêu cầu của khách hàng và vận chuyển hàng về nhập kho.

#### **2.1.4 Tình hình biến động lao động của công ty**

Lao động luôn là vấn đề bất cứ doanh nghiệp nào cũng quan tâm và trở thành một trong những nhân tố quan trọng trong quá trình hoạt động của công ty. Xác định đúng vai trò của lao động là chiến lược mang tính lâu dài của công ty nhằm đảm bảo cho công việc luôn tiến hành đúng tiến độ có hiệu quả. Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng luôn không ngừng nâng cao trình độ lao động, từng bước phát triển cơ cấu lao động, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được thuận lợi và đạt kết quả cao. Trong doanh nghiệp hình thành hai loại hình lao động cụ thể là:

- *Lao động trực tiếp sản xuất*: là bộ phận trực tiếp thực hiện các dịch vụ, bán hàng

- *Lao động gián tiếp*: Là bộ phận tham gia một cách gián tiếp vào thực hiện các dịch vụ, bán hàng của đơn vị. Nhưng có tác động mạnh mẽ tới quá trình kinh doanh của đơn vị. Theo dõi và quản lý các hoạt động kinh doanh của Công ty như: Bộ phận tài chính-kế toán, bộ phận văn phòng...

Hai bộ phận này có quan hệ mật thiết với nhau không thể tách rời nhau, cùng nhau hoạt động để đảm bảo cho Công ty tồn tại và phát triển. Thể hiện vị thế của mình trên thị trường.

Xu hướng hình thành cơ cấu lao động tại Công ty hiện nay là nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CNV trong toàn đơn vị. Người có năng lực trình độ cao thì lương sẽ cao hơn những người khác. Hàng tháng quản đốc phân

xưởng cùng các tổ trưởng và phòng tổ chức nhân sự tiến hành phân loại lao động trên cơ sở khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tình hình biến động lao động của doanh nghiệp được thể hiện qua bảng số liệu dưới đây.

**Biểu số 2.1: Cơ cấu lao động của doanh nghiệp năm 2015-2017**

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		So sánh 2016/2015		So sánh 2017/2016	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Tổng lao động	13	100	15	100	18	100	2	115,4	3	120
Theo trình độ										
Đại học	4	30,77	5	33,3	6	33,3	1	125	1	120
Cao đẳng	3	23,08	4	26,7	6	33,3	1	133,3	2	150
Trung cấp	1	7,69	2	13,3	2	11,2	1	200	0	0
Lao động phổ thông	5	38,46	4	26,7	4	22,2	-1	80	0	0

(Nguồn: Văn phòng Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng)

Theo thống kê năm 2015, Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng có tổng số lao động là 13 người. Đến năm 2016 tổng số lao động là 15 so với năm 2015 số lao động tăng 2, tỷ lệ lao động phổ thông giảm 11,76% ,năm 2017 tổng số lao động là 18 tăng 3 người so với 2015.tỷ lệ lao động có trình độ tăng 4,5% điều này chứng tỏ công ty đang có sự thay đổi tốt về chiều hướng lao động, quy mô sản xuất được mở rộng hơn.

Qua phân tích cũng cho thấy doanh nghiệp cũng quan tâm đến trình độ của người lao động cũng như nhận thức của người lao động nhằm nâng cao hiệu quả lao động thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển hơn, nâng cao chất lượng đời sống của người lao động.



### **2.1.5. Công tác tổ chức kế toán tại Công ty**

#### **2.1.5.1. Hình thức tổ chức công tác kế toán tại công ty**

- *Chức năng, nhiệm vụ của bộ máy kế toán tại Công ty*

Bộ máy kế toán của Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng có chức năng theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá về tình hình tài chính của Công ty, tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nộp các báo cáo tài chính đầy đủ, chính xác, kịp thời cho các cơ quan quản lý. Đồng thời bộ máy kế toán có nhiệm vụ:

- Làm công tác kế toán từ lập chứng từ đến tổ chức chứng từ, ghi sổ và lập các báo cáo kế toán theo yêu cầu.

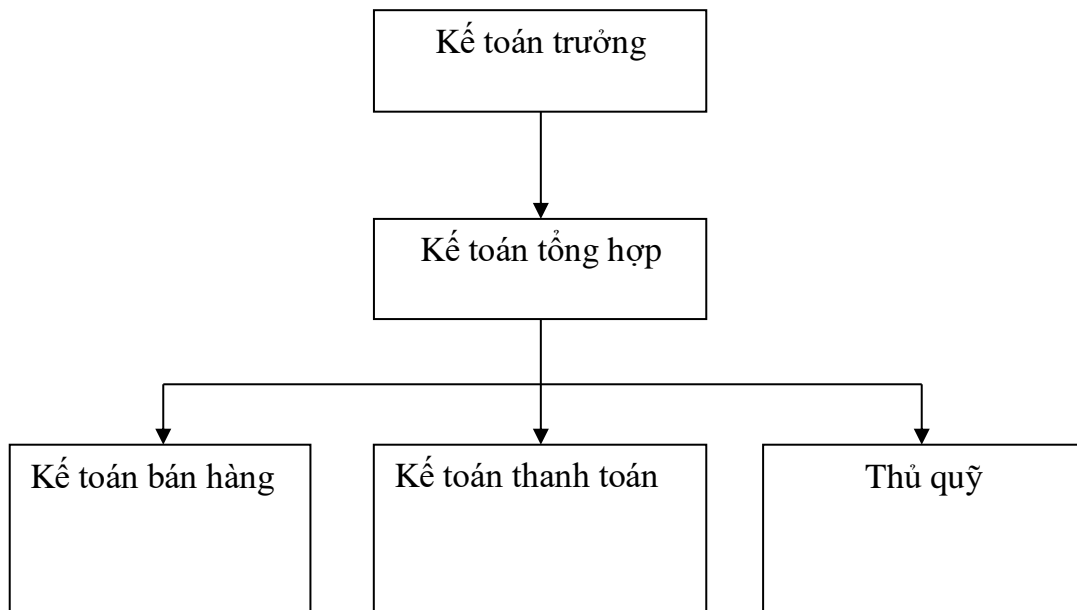
- Cùng các bộ phận chức năng khác soạn thảo và hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính cho hoạt động của Công ty

- Thông qua các tài liệu ghi chép, kế toán tiến hành phân tích tình hình thực hiện kế hoạch, giám đốc tình hình sử dụng vốn, bảo toàn vốn. Tính toán giá thành, hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước, với cấp trên và công tác thanh toán khác.

Bộ máy kế toán là tập hợp các yếu tố về nhân sự và phương tiện kỹ thuật được tổ chức một cách đồng bộ thống nhất theo những quy tắc nhất định nhằm thực hiện toàn bộ khối lượng công tác kế toán của đơn vị.

Qua nghiên cứu thực tế tại Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng thì việc thực hiện chế độ kế toán do nhà nước ban hành theo thông tư số 133 của bộ tài chính là tổ chức hạch toán kinh tế độc lập, hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống chứng từ, hệ thống sổ kế toán, các báo cáo đều được lập theo đúng quy định của nhà nước.

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, toàn bộ công tác kế toán được thực hiện tại phòng kế toán từ khâu ghi chép ban đầu đến tổng hợp lập báo cáo, kiểm tra đối chiếu, tại phân xưởng không bố trí nhân viên kế toán. Vì vậy đảm bảo được sự lãnh đạo tập trung thống nhất trực tiếp của kế toán trưởng, phù hợp với quy mô của công ty.



**Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty**

Do quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh nhỏ, địa bàn tập trung và theo yêu cầu quản lý bộ máy kế toán được bố trí 5 nhân viên kế toán. Trong đó kế toán trưởng và 2 nhân viên có trình độ đại học, 1 thủ kho và 1 nhân viên có trình độ cao đẳng. Căn cứ vào trình độ và kỹ năng cơ bản các nhân viên kế toán được phân công đảm nhận các phần hành kế toán như sau:

- Kế toán trưởng: là người phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước giám đốc và cấp trên về mọi hoạt động kinh tế tài chính của công ty, tổ chức và kiểm tra tình hình hạch toán, tình hình tài chính về vốn, huy động sử dụng vốn của công ty. Ngoài ra còn phải lập các báo cáo quyết toán vào cuối quý, cuối năm.

- Kế toán tổng hợp: Chịu trách nhiệm trước kế toán trưởng về công tác kế toán được giao, theo dõi tình hình tăng giảm, sử dụng TSCĐ, trích nộp khấu hao TSCĐ.

- Kế toán bán hàng:

+ Tính toán nộp thuế, báo cáo thuế cho các nhà quản lý

+ Mở sổ theo dõi tình hình Nhập - xuất - tồn kho hàng hóa

+ Kiểm tra tình hình bán hàng của Công ty về chủng loại, số lượng, giá cả của hàng hóa, thời gian thanh toán của khách hàng.

+ Tính toán và phân bổ chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN.

+ Tính toán chính xác doanh thu bán hàng, doanh thu thuần và kết quả bán hàng. Trên cơ sở đó ra biện pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí.

- Kế toán thanh toán: Có nhiệm vụ lập các phiếu thu, phiếu chi trên cơ sở mở các sổ theo dõi các khoản thu chi bằng tiền phát sinh hàng ngày tại công ty.

- Thủ quỹ: Có nhiệm vụ quản lý tiền mặt của công ty trong việc thu cho các hoạt động khi có chứng từ hợp lệ, cấp phát lương cho cán bộ công nhân viên khi đến kì.

Nhân xét: Tổ chức bộ máy kế toán của công ty theo hình thức tập trung là hợp lý, khoa học, phù hợp với đặc điểm tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm phát huy vai trò của kế toán đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty với tư cách là công cụ quản lý hoạt động kinh tế, luôn luôn đảm bảo cung cấp số liệu đầy đủ chính xác, kịp thời phục vụ cho công tác quản lý.

#### **2.1.5.2. Chính sách kế toán áp dụng**

Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính.

Hình thức ghi sổ kế toán: Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung

Hệ thống tài khoản kế toán: Công ty áp dụng hệ thống tài khoản cấp một và cấp hai trên cơ sở những quy định về hệ thống tài khoản chung cho các doanh nghiệp theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 do Bộ Tài Chính ban hành. Ngoài ra, công ty còn mở chi tiết một số tài khoản cấp ba và cấp bốn để phù hợp với điều kiện hạch toán thực tế yêu cầu quản lý.

Niên độ kế toán năm : Từ ngày 01/01 đến 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là VNĐ - Việt Nam đồng.

Tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

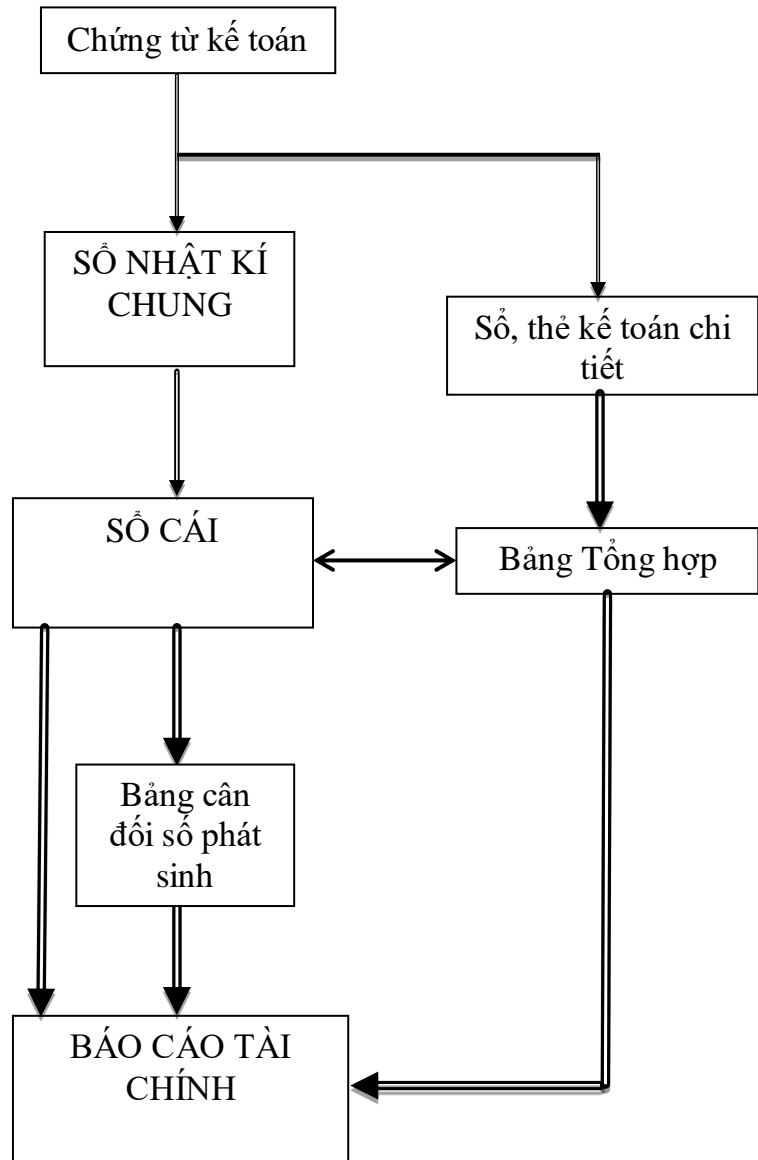



Tính giá NVL xuất kho theo phương pháp: nhập trước xuất trước.

Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp: kê khai thường xuyên.

Phương pháp khấu hao TSCĐ: theo đường thẳng.

Nguyên tắc đánh giá TSCĐ = Nguyên giá – Giá trị hao mòn

## Hình thức kế toán: Nhật ký chung

**Ghi chú:**Ghi hàng ngày: Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: **Sơ đồ 2.3: Hình thức nhật ký chung**

Trình tự ghi sổ theo hình thức NKC:

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra được dung làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ NKC kế toán ghi vào các sổ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, hay cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái rồi lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết được dung để lập Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng phát sinh Nợ và tổng phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng phát sinh Nợ và phát sinh Có trên Sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

➤ Nhận xét:

*Ưu điểm:* mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện, thuận tiện cho việc phân công kế toán. Ngoài ra, có thể thực hiện đối chiếu, kiểm tra về số liệu kế toán cho từng đối tượng kế toán ở mọi thời điểm, vì vậy kịp thời cung cấp thông tin cho nhà quản lý.

*Nhược điểm:* lượng ghi chép tương đối nhiều.

## **2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng**

### **2.2.1. Đặc điểm về sản phẩm, hàng hóa**

Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng có quy mô nhỏ, hàng hoá bán ra chủ yếu chỉ là giấy, văn phòng phẩm, bao bì, linh kiện máy tính.

Đặc điểm về sản phẩm hàng hóa tại Công ty:

- Là những hàng hóa, sản phẩm chủ yếu nhập trong và ngoài nước đã được kiểm nghiệm phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng đã nhập kho.
- Sản phẩm hàng hóa của Công ty rất đa dạng phù hợp với người tiêu dùng, có nhiều loại khác nhau đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Giá bán của sản phẩm hàng hóa được dựa trên chi phí thu mua, biến động của thị trường.

### **2.2.2. Các phương thức bán hàng và thanh toán tại công ty**

#### **- Phương thức bán hàng**

Hiện nay công ty bán hàng theo phương thức bán hàng trực tiếp mà chủ yếu là bán buôn và bán lẻ, có thể thu được tiền ngay hoặc được người mua chấp nhận thanh toán. Theo phương thức bán hàng này, công tác bán hàng ở công ty được thực hiện dưới các hình thức sau:

+ Bán buôn: là hình thức bán chủ yếu của công ty, nó chiếm tỷ trọng lớn trong khối lượng tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa. Theo hình thức này công ty ký hợp đồng bán hàng với các khách hàng, căn cứ vào hợp đồng công ty xuất hàng tại kho và viết hóa đơn GTGT cho khách hàng.

+ Bán lẻ: Khách hàng trực tiếp đến công ty để mua hàng. Kế toán lập hóa đơn GTGT, phiếu thu và đồng thời ghi nhận doanh thu. Hàng hóa bán lẻ chủ yếu phục vụ trực tiếp người tiêu dùng và đáp ứng nhu cầu thị trường

#### **- Các phương thức thanh toán**

+ Thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt: áp dụng cho khách hàng mua ít, không thường xuyên hoặc những khách hàng có nhu cầu thanh toán ngay

+ Thanh toán chậm: phương thức này áp dụng cho những khách hàng thường xuyên và có uy tín với doanh nghiệp

+ Thanh toán qua ngân hàng: phương thức này được chuyển từ tài khoản người phải trả sang tài khoản được hưởng thông qua ngân hàng và phải trả phí cho ngân hàng.

### **2.2.3 Kế toán các khoản doanh thu**

#### **2.2.3.1. Tài khoản sử dụng:**

Tài khoản 511: “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

Các tài khoản liên quan khác như: TK 111,112, 3331, TK 911...

#### **2.2.3.2. Chứng từ sử dụng:**

Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng, hóa đơn GTGT

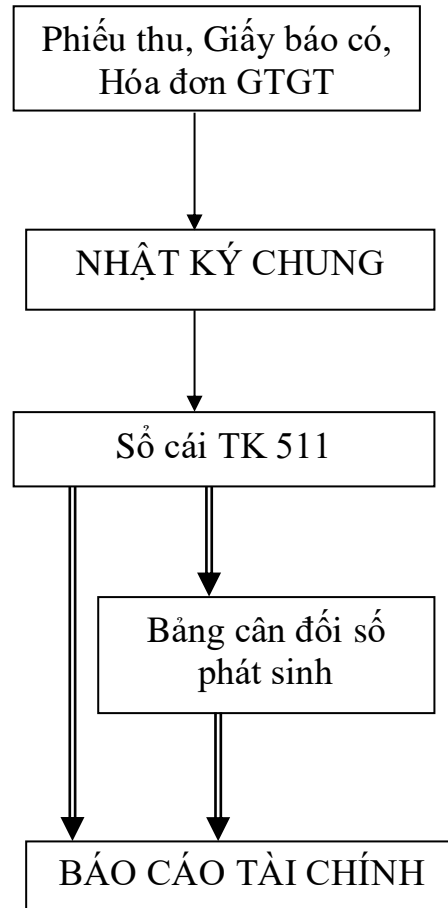
Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có

Các chứng từ khác có liên quan

#### **2.2.3.3 Quy trình hạch toán**

Sơ đồ quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH Thương mại Ngọc Hùng được khái quát qua sơ đồ 2.4

Khi nhận được đơn đặt hàng, yêu cầu đặt hàng của khách hàng kế toán thông báo cho nhân viên bán hàng chuẩn bị và đóng hàng cho khách. Kế toán kiểm tra lại hàng xem số lượng, chủng loại hàng hóa xem có đúng với yêu cầu hay không. Từ đó kế toán lập hóa đơn GTGT bán hàng hóa



**Sơ đồ 2.4 Sơ đồ quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng**

*Ghi chú:*

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ  $\Longrightarrow$

**Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT 0002711****HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: Nội bộ

Mẫu số 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/16P

Số: 0002711

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG

MST: 5700373937

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại: 0333627040

Họ tên người mua hàng:

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hà

MST: 0103462184

Địa chỉ:

Hình thức thanh toán: TM

Tài khoản:

STT	Tên HHDV	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	D	1	2	3 = 1 x 2
01	Vớ school ĐL 70g/m <sup>2</sup>	Quyển	3.000	6.000	18.000.000
	<b>Cộng</b>		3.000		<b>18.000.000</b>

Cộng tiền hàng:

**18.000.000**

Thuế suất GTGT: 10%

Tiền thuế:

**1.800.000****Cộng tiền:****19.800.000****Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm ngàn đồng chẵn./.****Người mua hàng****Người bán hàng****Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán)



**Biểu số 2.3: Phiếu xuất kho số 182****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số : 02 – VT***(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Số: 00182

Nợ TK: 632

Có TK: 156

Họ và tên người nhận hàng:

Lý do xuất kho: Xuất bán hàng hóa

Xuất tại kho: Kho hàng hóa

Địa điểm: Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

STT	Tên,nhãn hiệu,quy cách,phẩm chất vật tư,dụng sản phẩm 47ang hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành Tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Vở school ĐL 70g/m2		Quyển	3.000	3.000	5.800	17.400.000
<b>Cộng</b>							<b>17.400.000</b>

*Tổng số tiền(Viết bằng chữ): Mười bảy triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn./**Số chứng từ gốc kèm theo:*

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

**Người lập phiếu***( Đã ký)***Thủ kho***(Đã ký)***Người giao hàng***(Đã ký)***Kế toán trưởng***(Đã ký)**(Nguồn số liệu: Phòng tài chính kế toán)*

**Biểu 2.4: Phiếu thu số 74**

Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng  
Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng  
Ninh

**Mẫu số 01-TT**  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU THU**  
*Ngày 09 tháng 12 năm 2017*

Quyển số:

Số: PT00074

Nợ 1111

Có 5111, 33311

Họ tên người nộp tiền: Công ty TNHH Mai Hà

Địa chỉ: Khu 5, phường Nam Hòa, TX Quảng Yên, Quảng Ninh

Lý do nộp: Thu tiền bán hàng Công ty TNHH Mai Hà theo hóa đơn 00002711

Số tiền: **19.800.000 VND**Viết bằng chữ: *Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn./.*

Kèm theo: ..... chứng từ gốc

*Ngày 09 tháng 12 năm 2017*

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng  
dấu)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người nộp tiền**  
(Ký, họ tên)

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT 0002721****Mẫu số: 01GTKT3/001**

Ký hiệu: AA/16P

**Số:0002721****HOÁ ĐƠN GTGT**

Liên 3: Nội bộ

*Ngày 31 tháng 12 năm 2017*

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

MST: 5700373937

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại: 0333627040

Họ tên người mua hàng:

Đơn vị: Công ty CP TM &amp; DV Ngọc Hà

MST: 0104521347

Địa chỉ: A40, Lô 12, KĐT mới Định Công, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Hình thức thanh toán: CK

Tài khoản:

STT	Tên HHDV	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	D	1	2	3 = 1 x 2
01	Vở school ĐL 70g/m <sup>2</sup>	Quyển	48.320	6.000	289.920.000
<b>Cộng</b>					<b>289.920.000</b>

Cộng tiền hàng: **289.920.000**Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế: **28.992.000****Cộng tiền: 318.912.000****Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm mười tám triệu chín trăm mười hai ngàn đồng chẵn./.****Người mua hàng****Người bán hàng****Thủ trưởng đơn vị***(Đã ký)**(Đã ký)**(Đã ký)**(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán)*

**Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho 195****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG****Mẫu số 02 – VT**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Nợ TK: 632

Số: 195

Có TK: 156

Họ và tên người nhận hàng: Trần Ngọc Uyên

Lý do xuất kho: Xuất bán hàng hóa

Xuất tại kho: Kho hàng hóa

Địa điểm: Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, sản phẩm hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành Tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Vở school ĐL 70g/m <sup>2</sup>		Quyển	48.320	48.320	5.800	280.256.000
<b>Cộng</b>							<b>280.256.000</b>

*Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Hai trăm tám mươi triệu hai trăm năm sáu ngàn đồng chẵn./**Số chứng từ gốc kèm theo: 01*

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

**Người lập phiếu***(Đã ký)***Thủ kho***(Đã ký)***Người giao hàng***(Đã ký)***Kế toán trưởng***(Đã ký)**(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán)*

**Biểu số 2.7: Sổ Nhật ký chung****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S03a-DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ Cái	STT dòng	SHTK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...	...
09/12	PXK182	09/12	Giá vốn xuất bán HH	X		632 156	17.400.000	17.400.000
09/12	GTGT 0002711	09/12	Doanh thu bán HH	X		111 511 333	19.800.000	18.000.000 1.800.000
...	...	...	...			...		...
31/12	PXK195	31/12	Giá vốn xuất bán HH	X		632 156	280.256.000	280.256.000
31/12	GTGT 0002721	31/12	Doanh thu bán HH	X		131 511 333	318.912.000	289.920.000 28.992.000
...	...	...	....	....	...	...	...	...
<b>Tổng cộng</b>							<b>43.773.057.704</b>	<b>43.773.057.704</b>

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính - kế toán)

**Biểu số 2.8: Sổ cái TK 511****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG****Mẫu số S03b-DNN**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)**SỔ CÁI (Trích)**

Tên tài khoản: DT bán hàng và cung cấp DV

Số hiệu: 511

Năm 2017

ĐVT: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>0</b>	
			<b>Số phát sinh</b>					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
09/12	HĐGTGT 0002711	09/12	Xuất bán HH			111		18.000.000
...	...	...	...	...	...		...	...
31/12	HĐGTGT 0002721	31/12	Xuất bán HH			131		289.920.000
...	...	...	...	...	...	...	....	....
31/12	PKT 90	31/12	K/c XĐKQKD			911		2.810.745.600
			<b>Cộng phát sinh</b>				<b>2.810.745.600</b>	<b>2.810.745.600</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, ghi họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, ghi họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán)

## 2.2.4 Kế toán giá vốn hàng bán

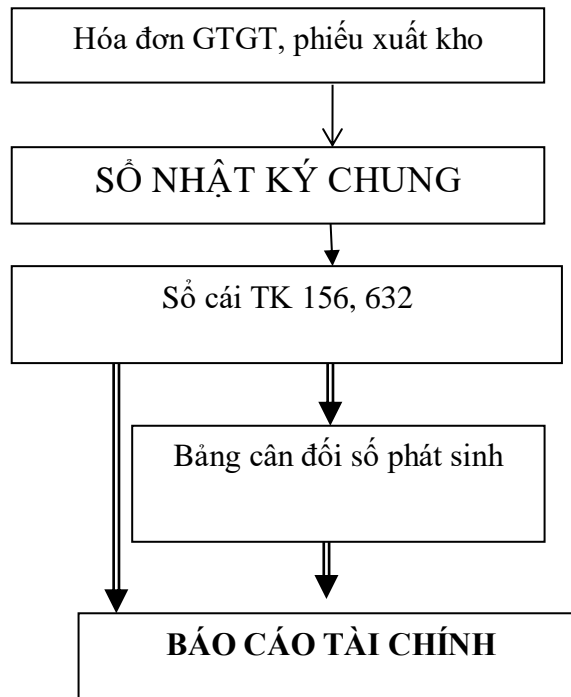
### 2.2.4.1 Chứng từ kế toán sử dụng:

Phiếu xuất kho; Các chứng từ khác có liên quan.

### 2.2.4.2 Tài khoản kế toán sử dụng

TK 632 – Giá vốn hàng bán; TK 156 – Hàng hóa

### 2.2.4.3 Quy trình kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng



**Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng**

#### Ghi chú

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

- Công ty xác định trị giá vốn hàng hóa xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước cho sản phẩm hàng hóa xuất kho. Phương pháp này dựa trên giá thiết vật liệu nào nhập kho trước thì xuất kho trước. Khi xuất kho lô hàng nào thì lấy giá thực tế của lô hàng đó để tính giá trị của vật liệu xuất kho dùng cho các đối tượng.

Căn cứ trên hợp đồng bên bán, bên mua đã ký kết hoặc biên bản thỏa thuận, đơn đặt hàng yêu cầu thủ kho xuất sản phẩm hàng hóa.

- Phiếu xuất kho gồm 3 liên:

+ Liên 1: Lưu tại gốc.

+ Liên 2: Giao cho phòng kinh doanh để giao cho khách hàng (để sau khi lấy hàng chuyển về phòng kế toán viết hóa đơn GTGT và làm căn cứ ghi sổ kế toán).

+ Liên 3: Chuyển tới thủ kho để làm chứng từ xuất hàng.

Sau khi giao hàng, thủ kho viết số lượng thực xuất vào liên 2 và 3 sau đó chuyển liên 2 về phòng kế toán để kế toán viết hóa đơn GTGT.

Hóa đơn GTGT của đơn vị được lập thành 03 liên:

+ Liên 1: Lưu tại gốc.

+ Liên 2: Giao cho khách hàng.

+ Liên 3: Giao cho kế toán theo dõi và làm căn cứ ghi sổ kế toán.

Dưới đây là một số chứng từ, sổ sách có liên quan tới việc tập hợp giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng



**Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho số 182****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG****Mẫu số : 02 – VT**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Nợ TK: 632

Số: 00182

Có TK: 156

Họ và tên người nhận hàng:

Lý do xuất kho: Xuất bán hàng hóa

Xuất tại kho: Kho hàng hóa

Địa điểm: Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng sản phẩm hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành Tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Vỡ school ĐL 70g/m2		Quyển	3.000	3.000	5.800	17.400.000
	<b>Cộng</b>						<b>17.400.000</b>

**Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Mười bảy triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn./**

Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

**Người lập phiếu****Thủ kho****Người giao hàng****Kế toán trưởng**

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính kế toán)

**Biểu số 2.10: Phiếu xuất kho số 195****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG****Mẫu số 02 – VT**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Nợ TK: 632

Số: 195

Có TK: 156

Họ và tên người nhận hàng:

Lý do xuất kho: Xuất bán hàng hóa

Xuất tại kho: Kho hàng hóa

Địa điểm: Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, sản phẩm hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành Tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Vở school ĐL 70g/m <sup>2</sup>		Quyển	48.320	48.320	5.800	280.256.000
<b>Cộng</b>							<b>280.256.000</b>

**Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Hai trăm tám mươi triệu hai trăm năm sáu ngàn đồng chẵn./**

Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

**Người lập phiếu****Thủ kho****Người giao hàng****Kế toán trưởng***(Đã ký)**(Đã ký)**(Đã ký)**(Đã ký)**(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán)*

**Biểu số 2.11: Sổ Nhật ký chung****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG****Mẫu số S03a –DNN**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG (Trích)**

Năm 2017

*Đơn vị tính: VNĐ*

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ Cái	STT dòng	SHTK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...	...
09/12	PXK182	09/12	Giá vốn xuất bán HH	X		632 156	17.400.000	17.400.000
09/12	GTGT 0002711	09/12	Doanh thu bán HH	X		111 511 333	19.800.000	18.000.000 1.800.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
31/12	PXK195	31/12	Giá vốn xuất bán HH	X		632 156	280.256.000	280.256.000
31/12	GTGT 0002721	31/12	Doanh thu bán HH	X		131 511 333	318.912.000	289.920.000 28.992.000
...	...	...	....	....	...	...	...	...
			<b>Tổng cộng</b>				<b>43.773.057.704</b>	<b>43.773.057.704</b>

- Ngày mở sổ:

*Ngày 31 tháng 12 năm 2017***Người ghi sổ***(Đã ký)***Kế toán trưởng***(Đã ký)***Giám đốc***(Đã ký)**( Nguồn số liệu : Phòng tài chính - kế toán)*

**Biểu số 2.12: Sổ cái TK 632****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S03b-DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI (Trích)**

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Năm 2017

ĐVT: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>					
			<b>Số phát sinh</b>					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
09/12	PXK182	09/12	Xuất bán HH			156	17.400.000	
...	...	...	...	...	...	...	....	...
31/12	PXK 195	31/12	Xuất bán HH			156	280.256.000	
...	...	...	...	...	...	...	....	....
31/12	PKT 91	31/12	K/c XĐKQKD			911		2.430.386.755
			<b>Cộng phát sinh</b>				<b>2.430.386.755</b>	<b>2.430.386.755</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Đã ký)

**Kế toán trưởng**

(Đã ký)

**Giám đốc**

(Đã ký)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán)

### 2.2.5 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm: Chi phí nhân viên quản lý; chi phí vật liệu quản lý; văn phòng phẩm; in ấn; gửi giấy tờ; máy tính; thiết bị và đồ dùng văn phòng khác; thuê; phí; lệ phí; chi phí bằng tiền khác...

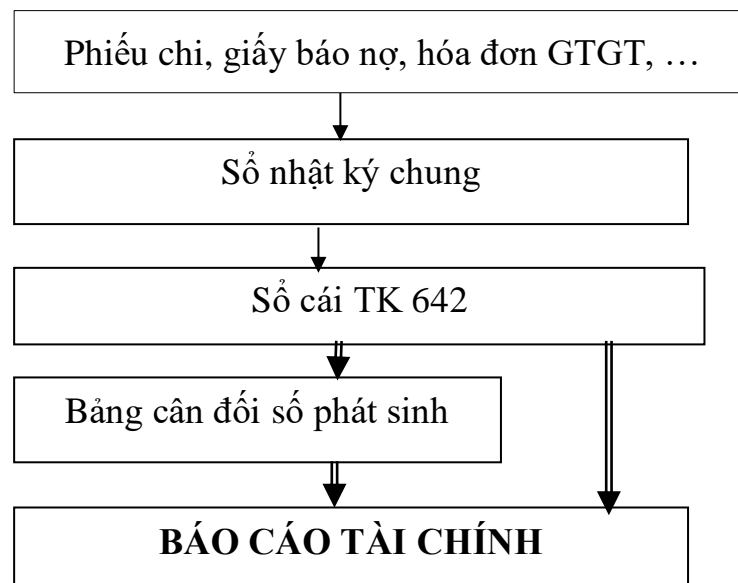
#### 2.2.5.1 Tài khoản sử dụng:

- Để hạch toán chi phí quản lý kinh doanh, kế toán sử dụng TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh. Các tài khoản có liên quan 111, 112, 131...

#### 2.2.5.2 Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Phiếu chi.
- Giấy báo Nợ.
- Phiếu kế toán...

#### 2.2.5.3 Quy trình hạch toán



**Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán chi phí kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng**

Ghi chú: Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ:  $\Longrightarrow$

**Biểu số 2.13: Phiếu chi số 100****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số 02 – TT***(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***PHIẾU CHI**

Số: 100

Ngày 01 Tháng 12 năm 2017

Nợ TK 642:1.016.818

Nợ TK 133: 101.682

Có TK 111:1.118.500

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Hà

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi tiền: Chi tiền mua sổ sách kế toán, VPP

Số tiền: 1.118.500

Viết bằng chữ: Một triệu một trăm mười tám nghìn năm trăm đồng ./.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 01 Tháng 12 năm 2017

**Giám đốc***(Đã ký)***Kế toán trưởng***(Đã ký)***Thủ quỹ***(Đã ký)***Người lập****phiếu***(Đã ký)***Người nhận tiền***(Đã ký)****Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một triệu một trăm mười tám nghìn năm trăm đồng./.****(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán)*

**Biểu số 2.14: Sổ Nhật ký chung****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG****Mẫu số S03a -DNN**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố

*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC*

Hạ Long, Quảng Ninh

*Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG (Trích)**

Năm 2017

*Đơn vị tính: VNĐ*

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi số Cái	STT dòng	Số hiệu TK đổi ứng	Số phát sinh		
	SH	NT					Nợ	Có	
A	B	C	D	E	G	H	1	2	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	
31/12	PC100	31/12	Chi tiền mua sổ sách kế toán, văn phòng phẩm	x		642 133 111	1.016.818 101.682	1.118.500	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	
31/12	PKT92	31/12	Tạm tính số thuế TNDN nộp	x		821 3334	29.654.802	29.654.802	
...	...	...	....	...	...	...	...	...	
<b>Tổng cộng</b>								<b>43.773.057.704</b>	<b>43.773.057.704</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ***(Đã ký)***Kế toán trưởng***(Đã ký)***Giám đốc***(Đã ký)**( Nguồn số liệu : Phòng tài chính - kế toán)*

**Biểu số 2.15: Sổ cái TK 642****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG****Mẫu số S03b-DNN**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)**SỔ CÁI (Trích)**

Tên tài khoản: CP quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Năm 2017

ĐVT: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>0</b>	
			<b>Số phát sinh</b>					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
01/12	PC100	01/12	Chi tiền mua sổ sách kế toán, văn phòng phẩm			111	1.016.818	
...	...	...	...	...	...		...	...
31/12	PKT 91	31/12	K/c XĐKQKD			911		232.084.837
			<b>Cộng phát sinh</b>				<b>232.084.837</b>	<b>232.084.837</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Đã ký)

**Kế toán trưởng**

(Đã ký)

**Giám đốc**

(Đã ký)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán)



### 2.2.6 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

Trong năm 2017, công ty không phát sinh nghiệp vụ nào liên quan tới doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

### 2.2.7 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

Trong năm 2017, công ty không phát sinh nghiệp vụ nào liên quan tới thu nhập khác và chi phí khác.

### 2.2.8 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

#### 2.2.8.1 Chứng từ sử dụng

Phiếu kế toán

#### 2.2.8.2 Tài khoản sử dụng

TK 632 “Giá vốn hàng bán”

TK 635 “Chi phí hoạt động tài chính”

TK 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”

TK 821 “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”

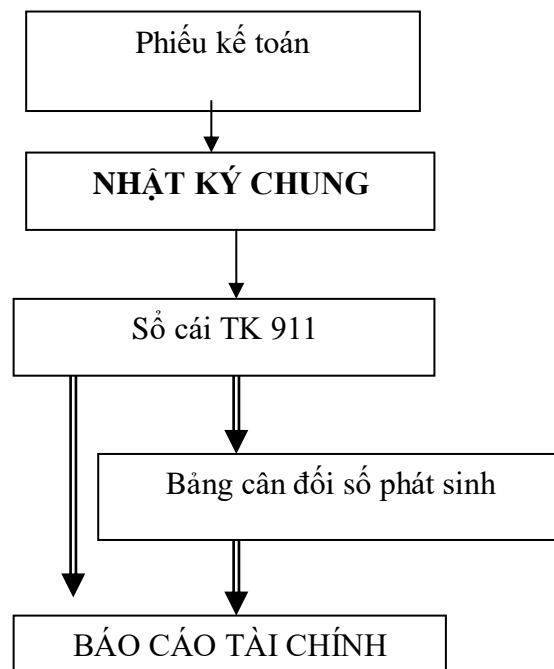
TK 911 “Xác định kết quả hoạt động kinh doanh”

TK 421 “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối”

TK 711 “Thu nhập khác”

TK 811 “Chi phí khác”

#### 2.2.8.3 Quy trình hạch toán



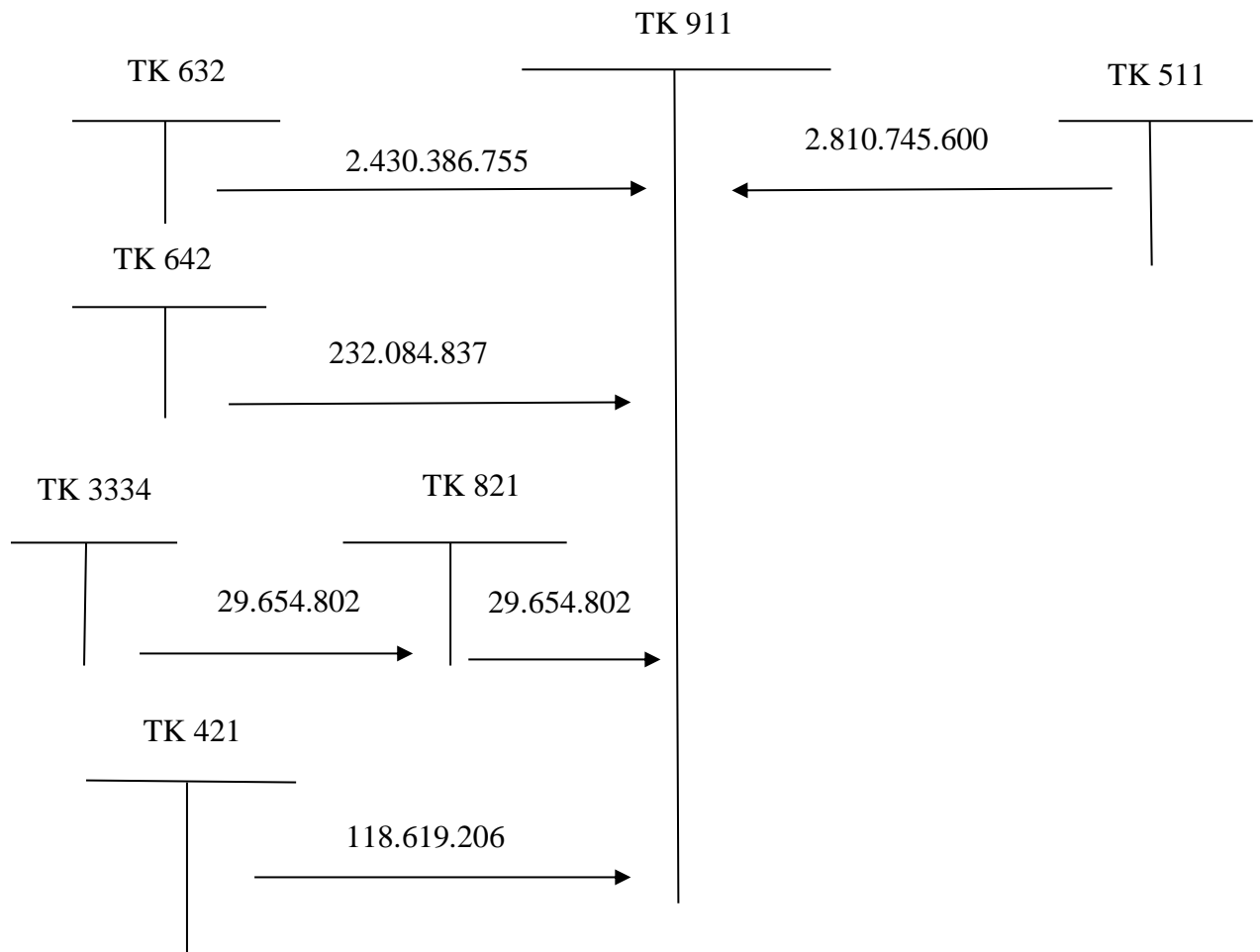
**Sơ đồ 2.7: Quy trình xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng**

Ghi chú:

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ  $\Longrightarrow$

Kết quả xác định kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty được khái quát qua sơ đồ sau:



**Sơ đồ 2.8: Xác định kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty**

Cuối năm căn cứ vào các bút toán thực hiện kết chuyển, kế toán lập các phiếu kế toán để ghi sổ Nhật ký chung, Sổ Cái tài khoản 911.

$$\begin{aligned} \text{Lợi nhuận trước thuế} &= 2.810.745.600 - 2.430.386.755 - 232.084.837 \\ &= 148.274.008 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Khi đó:

Thuế TNDN =  $148.274.008 \times 20\% = 29.654.802$  đồng

Lợi nhuận sau thuế =  $148.274.008 - 29.654.802 = 118.619.206$  đồng

Kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty là Lãi

***Biểu 2.16: Phiếu kế toán số 90***

Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 90

Diễn giải: Kết chuyển doanh thu năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.810.745.600	
911	Xác định kết quả kinh doanh		2.810.745.600
	Tổng cộng	2.810.745.600	2.810.745.600

Người lập phiếu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.17: Phiếu kế toán số 91**

Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 91

Diễn giải: Kết chuyển chi phí năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
911	Xác định kết quả kinh doanh	2.662.471.592	
632	Giá vốn hàng bán		2.430.386.755
642	Chi phí quản lý kinh doanh		232.084.837
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.662.471.592</b>	<b>2.662.471.592</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu  
(Ký, họ tên)  
dấu)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng)

**Biểu 2.18: Phiếu kế toán số 92**

Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 92

Diễn giải: Xác định thuế TNDN phải nộp 2017

Đơn vị tính: đồng

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
821	Chi phí thuế TNDN	29.654.802	
3334	Thuế TNDN		29.654.802
	<b>Tổng cộng</b>	<b>29.654.802</b>	<b>29.654.802</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.19: Phiếu kế toán số 93**

Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 93

Diễn giải: Kết chuyển chi phí thuế TNDN năm 2017

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
911	Xác định kết quả kinh doanh	29.654.802	
821	Chi phí thuế TNDN		29.654.802
	Tổng cộng	29.654.802	29.654.802

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)**Biểu 2.20: Phiếu kế toán số 94**

Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 94

Diễn giải: Kết chuyển lãi năm 2017

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
911	Xác định kết quả kinh doanh	118.619.206	
421	Lợi nhuận chưa phân phối		118.619.206
	Tổng cộng	118.619.206	118.619.206

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.21: Sổ Nhật ký chung****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG****Mẫu số S03a -DNN**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG (Trích)**

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ Cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
...	...	...	....			...	...	...
31/12	PKT90	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	x		511 911	2.810.745.600	2.810.745.600
31/12	PKT91	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	x		911 632	2.430.386.755	2.430.386.755
31/12	PKT91	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	x		911 642	232.084.837	232.084.837
31/12	PKT92	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	x		821 3334	29.654.802	29.654.802
31/12	PKT93	31/12	Kết chuyển TNDN	x		911 821	29.654.802	29.654.802
31/12	PKT94	31/12	Kết chuyển lãi (lỗ)	x		911 421	118.619.206	118.619.206
			<b>Tổng cộng</b>				<b>43.773.057.704</b>	<b>43.773.057.704</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Đã ký)

**Kế toán trưởng**

(Đã ký)

**Giám đốc**

(Đã ký)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính – kế toán)

**Biểu số 2.22: Sổ cái TK 421****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG****Mẫu số S03b-DNN**Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố  
Hạ Long, Quảng Ninh*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-  
BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ CÁI (Trích)**

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Năm 2017

ĐVT: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>					0
			<b>Số phát sinh</b>					
31/12	PKC 94	31/12	K/c để xác định KQKD			911		118.619.206
			<b>Cộng phát sinh</b>					<b>118.619.206</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					<b>118.619.206</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ***(Đã ký)***Kế toán trưởng***(Đã ký)***Giám đốc***(Đã ký)**(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán)*

**Biểu số 2.23: Sổ cái TK 821****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG**Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ  
Long, Quảng Ninh**Mẫu số S03b-DNN***(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ CÁI (Trích)**

Tên tài khoản: Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

Năm 2017

ĐVT: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>					
			<b>Số phát sinh</b>					
31/12	PKT92	31/12	XĐ thuế TNDN phải nộp			3334	29.654.802	
31/12	PKC93	31/12	Kết chuyển XĐKQKD			911		29.654.802
			<b>Cộng phát sinh</b>				<b>29.654.802</b>	<b>29.654.802</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ***(Đã ký)***Kế toán trưởng***(Đã ký)***Giám đốc***(Đã ký)**(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán)*



**Biểu số 2.24: Sổ cái TK 911**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
NGỌC HÙNG**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch  
Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S03b-DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI (Trích)**

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Năm 2017

ĐVT: VNĐ

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>					
			<b>Số phát sinh</b>					
31/12	PKT90	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			511		2.810.745.600
31/12	PKT91	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán			632	2.430.386.755	
31/12	PKT91	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh			642	232.084.837	
31/12	PKT93	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN			821	29.654.802	
31/12	PKT94	31/12	Kết chuyển lãi (lỗ)			421	118.619.206	
			<b>Cộng phát sinh</b>				<b>2.810.745.600</b>	<b>2.810.745.600</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(Đã ký)

**Kế toán trưởng**  
(Đã ký)

**Giám đốc**  
(Đã ký)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán)

➤ **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Đối với bất kỳ một đơn vị nào trong quá trình sản xuất kinh doanh đến cuối kỳ đơn vị đều phải lập báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để cung cấp thông tin về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh của đơn vị mình cho nhà quản lý doanh nghiệp, và cho cơ quan nhà nước.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh - còn gọi là báo cáo thu nhập hay báo cáo lợi - tức là báo cáo tài chính tổng hợp về tình hình và kết quả kinh doanh, phản ánh thu nhập của doanh nghiệp qua một thời kỳ kinh doanh

Nội dung của báo cáo thu nhập là chi tiết hóa các chỉ tiêu của đẳng thức tổng quát quá trình kinh doanh:

$$\text{Lợi nhuận} = \text{Doanh thu} - \text{Chi phí}$$

Trong đó: Doanh thu bao gồm doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu tài chính và thu nhập khác. Chi phí bao gồm chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ, chi phí tài chính và chi phí khác.

Báo cáo này cung cấp thông tin cho người đọc về doanh thu, chi phí và kết quả của các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ, qua đó người đọc có khả năng phân tích, so sánh để thấy được tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh cũng như xu hướng hoạt động khác của doanh nghiệp qua các kỳ.

*\* Căn cứ để lập báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

+ Căn cứ vào báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm trước.

+ Căn cứ vào sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết trong kỳ dùng cho các tài khoản từ loại 5 đến loại 9.

**Biểu số 2.25: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG****Mẫu số : B02 – DNN**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Hạ Long, Quảng Ninh

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

Mã số thuế: 5700373937

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2017

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.810.745.600	2.728.067.900
2	Các khoản giảm trừ	02	VI.2	0	151.419.634
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)</b>	<b>10</b>		<b>2.810.745.600</b>	2.576.648.266
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.430.386.755	2.249.219.083
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 -11)</b>	<b>20</b>		<b>380.358.845</b>	<b>327.429.183</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	0	0
7	Chi phí tài chính	22	VI.5	0	0
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8	Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.6	232.084.837	215.720.537
<b>9</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+21-22-24)</b>	<b>30</b>		<b>148.274.008</b>	<b>111.708.646</b>
10	Thu nhập khác	31	VI.7	0	0
11	Chi phí khác	32	VI.8	0	0
12	Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		0	0
<b>13</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+ 40)</b>	<b>50</b>		<b>148.274.008</b>	<b>111.708.646</b>
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	VI.9	29.654.802	22.341.729
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		118.619.206	89.366.917

Lập ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

( Nguồn số liệu : Phòng tài chính - kế toán)

## **2.3 Nhận xét chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty**

Trong nền kinh tế thị trường như hiện nay cơ hội đến với các doanh nghiệp là rất lớn song thách thức đối với các doanh nghiệp thì cũng không nhỏ, đặc biệt là môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn.

Để đạt được tới quy mô kinh doanh và quản lý như hiện nay là cả một quá trình phấn đấu liên tục của toàn bộ cán bộ công nhân viên và ban giám đốc Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng. Công ty luôn cố gắng tìm mọi biện pháp để hòa nhập bước đi vững chắc cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế đất nước. Cùng với sự vận dụng sáng tạo của các quy luật kinh tế, cải tiến bộ máy quản lý... Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng đã đạt được những thành tựu đáng kể, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên và người lao động.

Trong sự phát triển chung của công ty, bộ phận kế toán thực sự là một trong những bộ phận quan trọng trong hệ thống quản lý kinh tế, quản lý doanh nghiệp với những ưu nhược điểm sau:

Qua thực tế cho thấy công tác kế toán nói chung ở Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng đã thực hiện đúng các quy định do Bộ tài chính ban hành. Các số liệu kế toán phản ánh chính xác, trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý kinh doanh tại Công ty. Nhìn chung công tác kế toán tại Công ty là phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

### **2.3.1 Ưu điểm**

Về cơ bản công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty đã đạt được những ưu điểm sau:

- **Về chứng từ kế toán**

- Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh và tuân theo đúng mẫu hướng dẫn chứng từ kế toán của Bộ tài chính.

- Quá trình luân chuyển chứng từ được kiểm tra chặt chẽ và lưu trữ an toàn. Các chứng từ mua bán hàng hóa: Hóa đơn GTGT, phiếu nhập, phiếu xuất được chu chuyển theo trình tự nhất quán, hợp lệ.

- **Về tổ chức công tác kế toán:**

- Quá trình bán hàng được thực hiện chặt chẽ từ khâu mua hàng, hàng hóa luôn được kiểm tra trước khi nhập kho. Hàng hóa được quản lý chặt chẽ, chi tiết luôn có sự đối chiếu, kiểm tra giữa kế toán và thủ kho.

- Nhân sự được tổ chức hợp lý cho công tác bán hàng không gây chồng chéo

- **Về phương pháp tổ chức hạch toán:**

- Giá hàng hóa xuất kho tại công ty được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước là phù hợp. Phương pháp này giúp cho công tác tính giá hàng hóa xuất kho được thực hiện nhanh chóng.

- Công ty đã thực hiện mã hóa hàng hóa tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hàng hóa, theo dõi sự biến động của từng loại hàng hóa đồng thời giúp cho công kế toán thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm thời gian.

- Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty đảm bảo được yêu cầu thống nhất giữa phạm vi tính toán các chỉ tiêu kinh tế giữa các bộ phận có liên quan; đồng thời bảo đảm số liệu tính toán, cung cấp một cách chính xác, trung thực, hợp lý và rõ ràng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý và chỉ đạo kinh doanh của giám đốc công ty.

### 2.3.2 Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được thì tổ chức công tác kế toán tại công ty còn tồn tại một số nhược điểm:

- **Thứ 1: Về hình thức kế toán**

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung, kế toán thủ công dùng trên Excel nên đôi khi vẫn có những sai sót về số liệu. Vì vậy công ty nên áp dụng phần mềm kế toán, phần mềm sẽ giúp kế toán hạch toán chính xác hơn, nhanh hơn, không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của công ty

- **Thứ 2: Về hệ thống sổ sách**

Tại công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng kinh doanh rất nhiều mặt khác nhau về chủng loại, mẫu mã, ... Trong khi đó, kế toán tại công ty không mở sổ chi tiết theo dõi doanh thu, giá vốn riêng cho từng loại hàng hóa từ đó gây khó khăn cho

việc theo dõi doanh thu, giá vốn riêng của từng loại hàng hóa và xác định lợi nhuận của từng loại mặt hàng. Mặt khác, công ty cũng không mở sổ chi tiết cho TK 642 nên không theo dõi được chi tiết từng yếu tố chi phí phát sinh cho tài khoản này

- **Thứ 3: Về quy trình luân chuyển chứng từ và hạch toán kế toán**

Về cơ bản mọi chứng từ đều được luân chuyển giữa các phòng ban đúng trình tự. Tuy nhiên, giữa các phòng ban không có phiếu giao nhận chứng từ, vì thế khi xảy ra mất mát chứng từ thì không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý

### **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG**

#### **3.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty**

Tổ chức bộ máy kế toán sao cho hợp lý, gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả là điều kiện quan trọng để cung cấp thông tin kế toán một cách kịp thời, chính xác, trung thực và đầy đủ, hữu ích cho đối tượng sử dụng thông tin.

Hiện nay, hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành xu hướng tất yếu mà mỗi quốc gia muốn tồn tại và phát triển bền vững đều phải tham gia với mục tiêu cùng có lợi. Một trong những phương tiện để hội nhập của các nền kinh tế khác nhau là kế toán do vậy ngôn ngữ kế toán cũng cần hướng đến một ngôn ngữ chung. Để đáp ứng nhu cầu đó, các quy định về quản lý kinh tế tài chính kế toán của Nhà nước đã có nhiều thay đổi để phù hợp với tình hình kinh tế thế giới, mở ra một thời kỳ phát triển mới cho nền kinh tế nước ta. Vì vậy, Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng cần có những thay đổi phù hợp với những quy định của Nhà nước dựa trên những điều kiện hiện có của công ty để bắt nhịp được sự vận động của thị trường kinh tế mới.

Do đặc điểm là một doanh nghiệp kinh doanh thương mại, hoạt động kinh tế cơ bản là quá trình mua bán, trao đổi và dự trữ hàng hóa nên tại công ty cần thiết phải hướng tới hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nhằm phát huy những ưu điểm, khắc phục hững hạn chế nêu trên.

Tổ chức tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ hạn chế sự thất lạc hàng hóa, phát hiện những hàng hóa tồn kho, hàng hóa chậm luân chuyển từ đó có biện pháp thích hợp để thúc đẩy quá trình hình thành vốn.

Tổ chức tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp công ty thu hồi được vốn một cách nhanh chóng, làm tăng tốc độ luân chuyển của vốn lưu động tạo điều kiện cho công ty giảm bớt số vốn huy động từ bên ngoài dẫn đến giảm bớt chi phí về vốn.

Hoạt động bán hàng chính là chiếc cầu nối công ty với khách hàng. Do vậy để đáp ứng được nhu cầu của khách hàng công ty cần tổ chức tốt công tác bán hàng. Thông tin, số liệu của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp cho công ty có thể tìm được những thiếu sót, mất cân đối trong quá trình mua bán và dự trữ hàng hóa từ đó đưa ra biện pháp khắc phục. Cũng nhờ số liệu mà kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp mà Nhà nước nắm được tình hình hoạt động kinh doanh và dựa vào đó để thực hiện chức năng quản lý và kiểm soát nền kinh tế quốc dân.

### **3.2 Các nguyên tắc hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty**

Công tác bán hàng đóng một vai trò rất quan trọng đối với một doanh nghiệp thương mại như công ty nên để hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty đòi hỏi kế toán bán hàng phải thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện trên cơ sở tôn trọng các cơ chế tài chính và chế độ kế toán. Kế toán cần phản ánh, ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác khối lượng hàng hóa, các khoản phải thu, các khoản giảm trừ và chi phí từng hoạt động trong công ty. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các khoản phải thu của khách hàng.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để đạt hiệu quả cao nhất. Kế toán cần theo dõi, phản ánh, giám sát chặt chẽ quá trình bán hàng, tính toán chính xác kết quả, đúng giá trị gia tăng đầu ra, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch bán hàng, kế hoạch lợi nhuận và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

- Hoàn thiện phải đảm bảo tính khả thi, mang lại hiệu quả cho công tác kế toán của công ty, cung cấp thông tin kế toán kịp thời phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kế toán liên quan đến quá trình doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Thực hiện những nguyên tắc trên, thông tin kế toán sẽ giúp cho ban lãnh đạo công ty nắm vững quá trình bán hàng, sự biến động của nó để lựa chọn



phương án bán hàng có hiệu quả nhất từ đó định hướng hoạt động kinh doanh của công ty

### 3.3 Một số ý kiến đóng góp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty

Những đánh giá trên đã chỉ ra một số điểm chưa hợp lý của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty và em xin đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện sự chưa hợp lý này như sau:

#### ***Thứ 1: Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán***

Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán để tạo điều kiện tốt nhất cho kế toán viên tiến hành nhiệm vụ của mình và đưa ra những thông tin kế toán chính xác và kịp thời hơn. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như:

#### **➤ PHẦN MỀM KẾ TOÁN CEAC**

CeAC là phần mềm kế toán online bảo mật, dễ dùng, phù hợp với mọi quy mô và loại hình doanh nghiệp. Với nhiều tính năng vượt trội, phần mềm sẽ là lựa chọn thông minh cho kế toán viên và các nhà quản trị doanh nghiệp nhạy bén.

Giá: 2. 500. 000 đồng



#### ***Tính năng***

Phân hệ hạch toán và công nợ: Quản lý hạch toán tổng hợp, kiểm soát số dư tài khoản theo đúng tính chất tài khoản; quản lý phát sinh, thanh toán công nợ theo tiền nguyên tệ.

Phân hệ Tiền tệ, Nhập – Xuất kho: Quản lý thu, chi và số dư tiền nguyên tệ, cho phép tính quy đổi nội tệ tiền ngoại tệ; quản lý chứng từ nhập, xuất, chuyển kho.

Phân hệ Công cụ và Hóa đơn thuế: Quản lý từng công cụ và linh kiện, phụ kiện đi kèm; quản lý từng hóa đơn theo loại hóa đơn, loại thuế suất, loại tiền, hóa đơn có nhiều loại thuế.

Phân hệ Chờ phân bổ và Sản xuất: Quản lý chi tiết các chi phí chờ phân bổ, kết chuyển, hạch toán tự động từng phần các khoản chờ phân bổ; nhập mã thành phẩm từ quy trình sản xuất, xuất kho nguyên vật liệu để sản xuất

Phân hệ Tài sản cố định, dự án, hợp đồng: Quản lý chi tiết từng tài sản và linh kiện, phụ kiện đi kèm tài sản, điều chuyển tài sản; quản lý doanh thu cho từng dự án.

### ➤ PHẦN MỀM KẾ TOÁN FAST ACCOUNTING

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến cấp tập đoàn. Các doanh nghiệp lớn đến cấp tập đoàn thì nên dùng phần mềm kế toán fast.



Fast cũng có nhiều ưu điểm như: giao diện thân thiện, luôn cập nhật những thay đổi mới nhất về các chính sách điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ tài chính, bám sát các chế độ kế toán hiện hành, cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.

**Sau đây là bảng giá phần mềm và dịch vụ đào tạo, tư vấn phần mềm kế toán Fast Accounting**

(Bảng giá có hiệu lực từ 3-11-2016 và có thể thay đổi theo chính sách của công ty)

Loại hình doanh nghiệp (2)	Giá phần mềm (3)	Giá dịch vụ đào tạo, tư vấn (4)	Số buổi (2.5h/buổi)
Dịch vụ (12 phân hệ)	5.900.000đ	2.950.000đ	4
Thương mại (13 phân hệ)	7.900.000đ	2.950.000đ	4
Xây lắp (14 phân hệ)	9.900.000đ	2.950.000đ	4
Sản xuất (15 phân hệ)	11.900.000đ	4.450.000đ	6



Tính năng:

- Quản lý vốn bằng tiền
- Quản lý công nợ
- Quản lý hàng tồn kho
- Quản lý TSCĐ, CCLĐ
- Tính giá thành sản phẩm
- Quản lý số liệu đa tiền tệ
- Quản lý số liệu liên năm
- Báo cáo phân tích số liệu của nhiều kỳ khác nhau

*Quản lý số liệu của nhiều đơn vị cơ sở*

- Tiện ích khi nhập số liệu
- Tự động hóa xử lý số liệu
- Kỹ thuật Drill-Down
- Kỹ thuật Quick Report
- Kết xuất báo cáo ra EXCEL - hoặc tệp định dạng XML và gửi e-Mail kết quả báo cáo.
- Tính mềm dẻo
- Khả năng bảo mật
- Giao diện và báo cáo theo 2 ngôn ngữ Việt và Anh

**➤ PHẦN MỀM KẾ TOÁN 3TSoft**

Được xem như một hệ thống quản lý thông tin kế toán tài chính và cung cấp giải pháp quản lý cho các nghiệp vụ như: kế toán tiền; bán hàng và công nợ phải thu; mua hàng và công nghệ phải trả; quản lý kho; kế toán thuế GTGT; kế toán TSCĐ; kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính

**GIÁ 2.000.000đ**

*Tính năng:*

Giải quyết triệt để nghiệp vụ kế toán phát sinh, các phần hành theo hoạt động một cách linh hoạt trong một hệ thống thống nhất với tính kiểm soát chặt chẽ và logic.

Có khả năng quản lý và tổng hợp dữ liệu đa cơ sở, không hạn chế số user, số máy nhánh với một cơ sở dữ liệu đồng bộ.

Có khả năng tạo tính năng của bộ phần mềm bán hàng, tích hợp máy quét, máy đọc mã vạch, quản lý vật tư, hàng hóa theo lô, theo kệ, theo hạn sử dụng.

Truy xuất tự động số liệu với hệ thống mã số thuế quốc gia, hệ thống hỗ trợ kê khai thuế và nhiều ứng dụng khác. Gọn nhẹ, thân thiện, cài đặt đơn giản, dễ sử dụng (ngay cả khi người dùng không có nghiệp vụ kế toán)

Phân định rõ ràng phần hành nghiệp vụ, số liệu thống kê trong công tác kế toán doanh nghiệp

Đa năng trong việc thiết lập hệ thống kế toán nội bộ theo từng loại hình, ngành nghề, quy mô... Có khả năng mở rộng và tích hợp với các hệ thống quản lý sản xuất, nhân sự, tài chính, dự án, hợp đồng... định hướng tích hợp và trao đổi dữ liệu với hệ thống ngân hàng, email, điện thoại di động.

Đa ngôn ngữ giao diện, chuẩn unicode với những tùy chỉnh ứng dụng thông minh... Phương thức tác nghiệp hiện đại giúp người dùng cắt giảm hầu hết các thao tác “nút bấm” và “click chuột” ..., nâng cao tốc độ tác nghiệp, tiết kiệm thời gian ...

Chương trình ổn định, tốc độ xử lý nhanh, cơ sở dữ liệu SQL

Nhiều tiện ích hỗ trợ người dùng như: máy tính điện tử, note, tra cứu thông tin tức thời trên cửa sổ làm việc, cho phép đa cửa sổ làm việc trên mỗi máy tính ở các cấp độ tính năng...

Qua quá trình tìm hiểu đặc điểm, cơ cấu, loại hình kinh doanh hiện tại của công ty TNHH Thương mại Ngọc Hùng, em xin tư vấn công ty nên sử dụng phần mềm kế toán 3TSOFT vì phần mềm này phù hợp với doanh nghiệp nhất cả về giá cả lẫn tính năng, mang lại hiệu quả quản lý công ty một cách dễ dàng hơn.

### ***Thứ 2: Hoàn thiện hệ thống sổ chi tiết tại công ty***

Hiện nay, khi hạch toán doanh thu, giá vốn công ty mới chỉ mở sổ kế toán tổng hợp (Sổ nhật ký chung, Sổ cái), chưa mở sổ chi tiết để theo dõi doanh thu, giá vốn của từng mặt hàng (nhóm mặt hàng). Công ty nên sử dụng sổ chi tiết bán hàng (biểu số 3. 1), sổ chi tiết giá vốn (biểu 3. 2), bảng tổng hợp chi tiết (biểu số 3.3) giúp kế toán nắm được doanh thu tiêu thụ và giá vốn của từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) từ đó xác định được lãi gộp đối với từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) giúp nhà quản lý có thể đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp. Bên cạnh đó, công ty chưa mở sổ chi tiết để theo dõi từng yếu tố chi phí trong khoản mục chi phí quản lý kinh doanh. Công ty nên sử dụng sổ chi phí sản xuất kinh doanh giúp kế toán theo dõi được thường xuyên liên tục các khoản chi phí phát sinh theo yếu tố chi phí giúp công ty quản lý chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh trong kỳ, đưa ra biện pháp cắt giảm chi phí góp phần tăng lợi nhuận. Căn cứ vào Sổ chi tiết bán hàng và Sổ chi phí sản xuất kinh doanh mở cho TK 632- chi tiết cho từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) ta xác định được lợi nhuận gộp của từng mặt hàng (nhóm mặt hàng).

**Biểu 3.1: Sổ chi tiết bán hàng**

Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hùng

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S16 – DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư):.....

Năm:..... Quyển .....

Số:.....

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Cộng số phát sinh						
			- Doanh thu thuần						
			- Giá vốn hàng bán						
			- Lãi gộp						

Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến  
trang ...

- Ngày mở sổ: .....

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 3.2: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh****Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hùng**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S17 – DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH**

(Dùng cho các TK 154, 631, 642, 242, 335, 632)

- Tài khoản: .....
- Tên phân xưởng: .....
- Tên sản phẩm, dịch vụ: .....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản ...								
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra							
							...	...	...	...	...	...	
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ										
			- Cộng số phát sinh trong kỳ - Ghi Có TK ... - Số dư cuối kỳ										

Ngày..... tháng..... năm.....

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 3.3: Bảng tổng hợp kết quả kinh doanh từng mặt hàng****Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hùng**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KINH DOANH TỪNG MẶT HÀNG (NHÓM MẶT HÀNG)****NĂM:**

<i>STT</i>	<i>Tên mặt hàng (nhóm mặt hàng)</i>	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>Lợi nhuận gộp</i>	<i>Chi phí quản lý kinh doanh phân bổ cho từng mặt hàng (nhóm mặt hàng)</i>	<i>Kết quả kinh doanh</i>
	<b>Cộng</b>					

Ngày...Tháng...Năm...

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu 3.4: Sổ chi tiết các tài khoản**

Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hùng

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S19 – DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN**

(Dùng cho các TK: 136,141,...911)

Tài khoản:.....Số hiệu:.....

Đối tượng:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
			- Cộng số phát sinh	x			x	x
			- Số dư cuối kỳ	x	x	x		

Ngày...Tháng...Năm...

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 3.5: Sổ chi tiết bán hàng****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S16-DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**Tên sản phẩm: Vỡ school ĐL 70g/m<sup>2</sup>

Năm 2017

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (111,112,131)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
09/12	0002711	09/12	Xuất bán Công ty TNHH Mai Hà		3.000	6.000	18.000.000		
...	...	...	...	...	...		...		
31/12	0002721	31/12	Xuất bán cho Công ty Ngọc Hà		48.320	6.000	289.920.000		
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>100.063</b>		<b>600.378.000</b>		
			- Doanh thu thuần				<b>600.378.000</b>		
			- Giá vốn hàng bán				<b>580.365.400</b>		
			- Lãi gộp				<b>200.126.600</b>		

- Sổ này có .....trang, đánh từ trang 01 đến trang.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Ngày mở sổ:

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 3.6: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG****Mẫu số S17-DNN**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH****- Tài khoản: 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Ghi Nợ Tài khoản 6422			
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Vật liệu	CP mua ngoài	CP khác bằng tiền
			Số dư đầu kỳ					
			Số phát sinh trong kỳ					
01/12	PC100	01/12	Mua sổ sách kế toán, văn phòng phẩm	111	1.016.818		1.016.818	
			Cộng phát sinh trong kỳ		189.250.902		15.160.000	
			Ghi có TK 6422					
			Số dư cuối kỳ					

- Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang 01 đến trang . . .

- Ngày mở sổ: . . .

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Ngày 31 tháng 12 năm 2017  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

***Thứ 3: Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ***

- Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban, bộ phận. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và bên nhận chứng từ đều phải ký vào sổ. Nếu xảy ra mất mát chứng từ cũng dễ quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của công ty, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm cho các cán bộ công nhân viên đối với quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

***Biểu số 3.7: Phiếu giao nhận chứng từ*****CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG**

Địa chỉ: Số 64, tổ 105, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

**SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

Tháng:.....Năm:.....

Ngày,tháng	Loại chứng từ	Ngày tháng chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
				Bên giao	Bên nhận

***3.4: Một số kiến nghị khác***

Bộ phận kế toán nên thường xuyên có những buổi họp để trao đổi, phổ biến kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin kế toán mới để có sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý giữa các nhân viên kế toán nhằm nâng cao năng suất hoạt động, phù hợp với giai đoạn tăng cường các hoạt động kinh doanh của công ty hiện nay.

Kế toán tiến hành lập báo cáo về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty theo năm để trình lên Ban Giám Đốc. Đây là một điểm chưa tích cực bởi việc này làm cho nhà quản lý không thể nắm bắt kịp thời được tình hình tài chính của công ty cũng như hiệu quả hoạt động tài chính và hoạt động kinh doanh theo từng mặt hàng theo tháng hoặc quý giúp ban lãnh đạo nắm rõ về tỷ suất lợi nhuận của từng mặt hàng cũng như hoạt động kinh doanh của công ty. Từ đó đề ra phương hướng, chiến lược để phát triển công ty cũng như đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại, vì vậy việc nâng cao chất lượng sản phẩm và xúc tiến công tác quảng cáo, khuyến mãi là một vấn đề hết sức quan trọng. Công ty cần tìm mọi biện pháp nhằm nâng chất lượng của sản phẩm, thị trường đầu ra. Một chính sách tốt sẽ làm cho khách hàng tin tưởng vào sản phẩm của công ty từ đó tăng sự lựa chọn của khách hàng. Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa bằng các biện pháp như: Đáp ứng yêu cầu của khách hàng, đảm bảo thời gian giao hàng, thời gian thanh toán, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh bằng các biện pháp hợp lý.

**KẾT LUẬN**

Trong thời gian thực tập tại CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC HÙNG, đi sâu xem xét công tác kế toán, đã làm tăng thêm sự hiểu biết cũng cố kiến thức giúp em thấy rằng công tác hạch toán kế toán có vai trò rất lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh. Được tiếp nhận và tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng, em nhận thấy công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giữ vai trò quan trọng trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Qua đó phần nào thể hiện những ưu điểm, những cố gắng hoàn thiện của công tác kế toán của đơn vị.

Nhìn chung công ty đã gặt hái được những thành công đáng khích lệ, doanh thu, lợi nhuận năm sau luôn cao hơn năm trước, đời sống cán bộ công nhân viên ngày càng ổn định, các sản phẩm của Công ty không chỉ góp phần kiến thiết cho nhân dân mà còn cung cấp cho thị trường những sản phẩm có chất lượng phục vụ cho nhu cầu xã hội góp phần công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tuy nhiên, Công ty vẫn còn những mặt tồn tại cần giải quyết mà em đã trình bày trong phần 2:

- Về hình thức kế toán
- Về hệ thống sổ sách
- Về quy trình luân chuyển chứng từ và hạch toán kế toán

Song song với đó em cũng đưa ra một số kiến nghị về biện pháp khắc phục tương ứng trong phần 3 như sau:

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán
- Hoàn thiện hệ thống sổ chi tiết tại công ty
- Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ

Ngoài ra, em cũng đưa ra một số giải pháp nhằm tăng doanh thu bán hàng tại công ty.

Vì thời gian nghiên cứu không nhiều và với những hiểu biết còn hạn chế của mình nên trong khuôn khổ bài khóa luận này không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn cho khóa luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn các bác cô chú, anh chị, Bộ phận Tài chính-Kế toán Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng; đặc biệt là giảng viên **Th.s Phạm Thị Nga** đã giúp đỡ, tạo điều kiện cho em hoàn thành chuyên đề khóa luận tốt nghiệp của mình.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

*Hải Phòng, ngày 22 tháng 08 năm 2018*

Sinh viên thực hiện

**Đinh Thị Mỹ Linh**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Thông tư 133/2016/TT-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp
2. Nguồn số liệu phòng kế toán, TC - HC của Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng
3. Điều lệ Công ty TNHH thương mại Ngọc Hùng

[htHH://webketoan.vn/news/index.php](http://webketoan.vn/news/index.php)

[htHH://www.nghiepvuketoan.vn/](http://www.nghiepvuketoan.vn/)

[htHH://www.tapchiketoan.com/](http://www.tapchiketoan.com/)